

PowerShot SX400 IS

Hướng dẫn sử dụng máy ảnh

TIẾNG VIỆT

- Trước khi sử dụng máy ảnh, đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn này, bao gồm cả phần “Cảnh báo an toàn” (📖 11).
- Đọc hướng dẫn sẽ giúp bạn sử dụng máy ảnh đúng cách.
- Giữ kỹ hướng dẫn để có thể sử dụng sau này.

- Nhấp vào nút ở phía dưới bên phải để truy cập trang khác.
 - ▶ : Trang tiếp
 - ◀ : Trang trước
 - 🔄 : Trang trước khi bạn nhấp vào liên kết
- Để chuyển tới đầu chương, nhấp vào tiêu đề chương ở bên phải.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

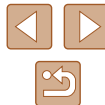
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Trước khi sử dụng

Thông tin ban đầu

Thành phần của bộ sản phẩm

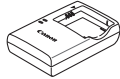
Trước khi sử dụng, đảm bảo bộ sản phẩm bao gồm các vật dụng sau. Nếu thiếu bất kỳ vật dụng nào, vui lòng liên hệ cửa hàng bán lẻ máy.



Máy ảnh



Pin
NB-11LH*



Sạc pin
CB-2LFE



Dây đeo tay



Nắp ống kính
(kèm dây)

* Không bóc nhãn pin.

- Bao gồm cả hướng dẫn sử dụng bản giấy.
- Không bao gồm thẻ nhớ (📖2).

Thẻ nhớ tương thích

Có thể sử dụng các loại thẻ nhớ sau (bán riêng), với dung lượng bất kỳ.

- Thẻ nhớ SD*
- Thẻ nhớ SDHC*
- Thẻ nhớ SDXC*



- Thẻ Eye-Fi

* Các thẻ phù hợp với tiêu chuẩn SD. Tuy nhiên, không phải tất cả thẻ nhớ đều được xác nhận tương thích với máy ảnh.

Về thẻ Eye-Fi

Sản phẩm này không đảm bảo hỗ trợ các chức năng của thẻ Eye-Fi (bao gồm truyền không dây). Trong trường hợp thẻ Eye-Fi xảy ra vấn đề trực tiếp, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất thẻ.

Ngoài ra, lưu ý rằng nhiều quốc gia hoặc khu vực yêu cầu cần được cấp phép để sử dụng thẻ Eye-Fi. Nếu không được phê chuẩn, không được phép sử dụng thẻ này. Nếu không chắc chắn thẻ có được phê chuẩn để sử dụng tại khu vực sở tại, xác nhận lại với nhà sản xuất thẻ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

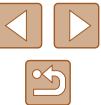
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

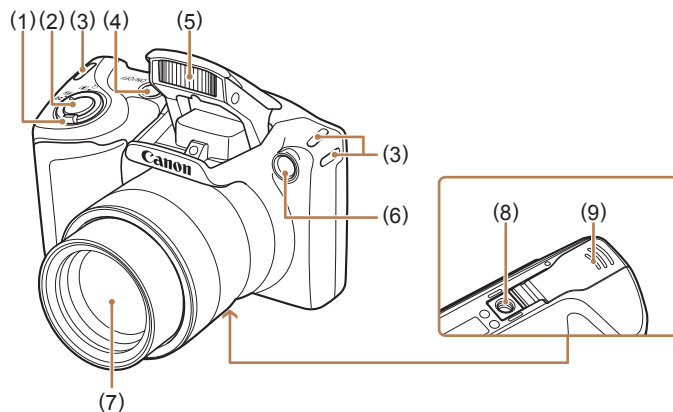
Chỉ mục



Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh và xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ bất kỳ trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Ảnh do máy ảnh ghi lại nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Tránh việc ghi trái phép vi phạm luật bản quyền và lưu ý rằng ngay cả khi sử dụng cá nhân, việc chụp ảnh tại một số buổi biểu diễn, triển lãm hoặc trong một số trường hợp có tính chất thương mại có thể vi phạm bản quyền hoặc các quyền hợp pháp khác.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Mặc dù màn hình LCD được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Màn hình LCD có thể được phủ một màng phim nhựa mỏng nhằm chống trầy xước khi vận chuyển. Nếu có màng phủ, hãy bỏ màng phim này ra trước khi sử dụng máy ảnh.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Tên bộ phận và quy ước trong hướng dẫn này



- | | |
|---|----------------------|
| (1) Cần gạt zoom | (4) Nút nguồn |
| Chụp: [] (chụp xa) / [] (góc rộng) | (5) Đèn flash |
| Xem lại: [Q] (phóng to) / [] (bảng kê) | (6) Đèn |
| (2) Nút chụp | (7) Ống kính |
| (3) Lỗ gắn dây đeo | (8) Hốc gắn chân máy |
| | (9) Nắp thẻ nhớ/pin |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

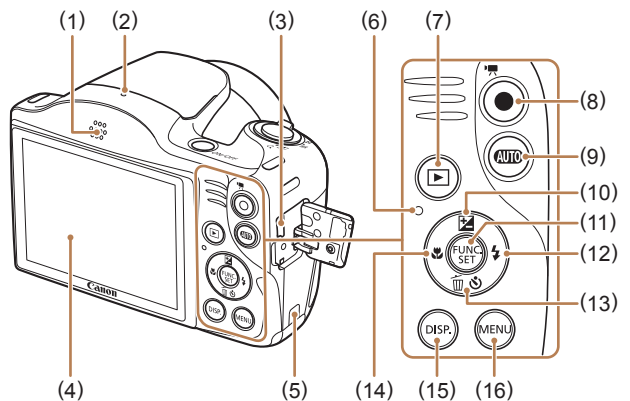
6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





- | | |
|--|---|
| (1) Loa | (10) Nút (Bù trừ phơi sáng) / lên |
| (2) Micro | (11) Nút FUNC./SET |
| (3) Cổng AV OUT (Ngõ ra tiếng/video) / DIGITAL | (12) Nút (Flash) / sang phải |
| (4) Màn hình (màn hình LCD) | (13) Nút (Hẹn giờ) / (Xóa từng ảnh) / xuống |
| (5) Lỗ thông dây của bộ nối nguồn DC | (14) Nút (Phạm vi lấy nét) / sang trái |
| (6) Thang đo | (15) Nút (Hiển thị) |
| (7) Nút (Xem lại) | (16) Nút |
| (8) Nút quay phim | |
| (9) Nút (Tự động) | |

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút tương ứng trên máy ảnh.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng.
 Nút lên (10) ở mặt sau
 Nút sang trái (14) ở mặt sau
 Nút sang phải (12) ở mặt sau
 Nút xuống (13) ở mặt sau

- Các chế độ chụp cũng như biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- : Thông tin quan trọng bạn nên biết
- : Ghi chú và gợi ý để sử dụng máy ảnh thành thạo
- xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, “xx” đại diện cho số trang)
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo cài đặt mặc định.
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là “thẻ nhớ”.
- Các biểu tượng “Ảnh” và “Phim” bên dưới tiêu đề biểu thị cách mà chức năng được sử dụng—cho ảnh hoặc phim.

Trước khi sử dụng	
Hướng dẫn cơ bản	
Hướng dẫn chuyên sâu	
1	Thông tin cơ bản về máy ảnh
2	Chế độ tự động
3	Chế độ chụp khác
4	Chế độ P
5	Chế độ xem lại
6	Cài đặt menu
7	Phụ kiện
8	Phụ lục
Chỉ mục	



Mục lục

Trước khi sử dụng

Thông tin ban đầu	2
Thành phần của bộ sản phẩm	2
Thẻ nhớ tương thích	2
Về thẻ Eye-Fi	2
Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý	3
Tên bộ phận và quy ước trong hướng dẫn này	3
Các thao tác máy ảnh thông dụng	10
Cảnh báo an toàn	11

Hướng dẫn cơ bản

Thao tác cơ bản	14
Chuẩn bị ban đầu	14
Lắp các phụ kiện	14
Giữ máy ảnh	15
Sạc pin	15
Lắp pin và thẻ nhớ	16
Tháo pin và thẻ nhớ	16
Đặt ngày và giờ	17
Thay đổi ngày và giờ	17
Ngôn ngữ hiển thị	18
Thử máy ảnh	18
Chụp (Tự động thông minh)	18
Xem	19
Xóa ảnh	20

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh	21
Bật/Tắt	21
Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)	22
Tiết kiệm pin ở chế độ chụp	22
Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại	22
Nút chụp	22
Tùy chọn hiển thị thông tin chụp	23
Sử dụng menu FUNC	23
Sử dụng màn hình menu	24
Hiển thị đèn báo	25
Đồng hồ	26
2 Chế độ tự động	27
Chụp với cài đặt do máy ảnh xác định	27
Chụp (Tự động thông minh)	27
Ảnh/Phim	29
Ảnh	29
Phim	29
Biểu tượng cảnh	30
Biểu tượng ổn định hình ảnh	31
Khung trên màn hình	31
Tính năng thông thường, tiện dụng	32
Phóng to chủ thể lại gần (Zoom số)	32
Sử dụng hẹn giờ	32
Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy	33
Tùy chỉnh hẹn giờ	33
Thêm nhãn ngày	34
Chụp liên tục	34
Tính năng tùy chỉnh ảnh	35
Thay đổi tỷ lệ cơ ảnh	35

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh).....	35
Hướng dẫn chọn độ phân giải dựa trên cỡ giấy (đối với ảnh 4:3)	35
Hiệu chỉnh mắt đỏ.....	36
Thay đổi chất lượng ảnh phim.....	36
Tính năng chụp hữu ích	37
Hiện thị khung lưới	37
Phóng to khu vực được lấy nét	37
Kiểm tra mắt nhắm	38
Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh	38
Tắt tia giúp lấy nét	38
Tắt đèn giảm mắt đỏ.....	39
Thay đổi kiểu hiển thị ảnh sau khi chụp	39
Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp.....	39
Thay đổi màn hình hiển thị sau khi chụp.....	39
3 Chế độ chụp khác	40
Tùy chỉnh độ sáng / màu sắc (Hiệu chỉnh trực tiếp).....	40
Cảnh cụ thể.....	41
Áp dụng hiệu ứng đặc biệt	42
Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá).....	42
Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ).....	43
Tốc độ xem lại và thời gian xem lại ước chừng (cho clip một phút).....	43
Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)	44
Chụp ở chế độ đơn sắc.....	44
Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác nhau.....	45
Sử dụng hẹn giờ nhận diện.....	45
Chụp phơi sáng lâu (Phơi sáng lâu).....	46
4 Chế độ P.....	47
Chụp ở chế độ phơi sáng tự động (Chế độ [P]).....	47
Độ sáng ảnh (Phơi sáng)	48

Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)	48
Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa đo sáng)	48
Thay đổi phương pháp đo sáng	49
Thay đổi tốc độ ISO.....	49
Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast).....	50
Màu ảnh	50
Điều chỉnh cân bằng trắng.....	50
Cân bằng trắng tùy chọn	51
Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc riêng).....	51
Màu tùy chọn.....	52
Phạm vi chụp và lấy nét	52
Chụp cận cảnh (Cận cảnh).....	52
Chụp chủ thể ở xa (Vô cực)	53
Bộ chuyển tele số.....	53
Thay đổi chế độ khung lấy nét.....	53
Trung tâm	53
Lấy nét AiAF	54
Chọn chủ thể để lấy nét (Lấy nét động)	54
Chụp với lấy nét Servo.....	55
Thay đổi cài đặt lấy nét.....	55
Chụp với khóa nét	56
Đèn flash	56
Thay đổi chế độ flash	56
Tự động.....	56
Bật.....	56
Đồng bộ chậm	56
Tắt	57
Chụp với khóa căng nét	57
Cài đặt khác	58
Thay đổi tỷ lệ nén (Chất lượng ảnh).....	58
Thay đổi cài đặt chống rung	58
Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay	59

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Cài đặt menu
7 Phụ kiện
8 Phụ lục
Chỉ mục



5 Chế độ xem lại	60
Xem	60
Chuyển chế độ hiển thị	61
Cảnh báo phơi sáng quá lâu (đối với khu vực sáng trong ảnh)	62
Biểu đồ	62
Duyệt và lọc ảnh	62
Xác định vị trí ảnh trong bảng kê	62
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định	63
Tùy chọn xem ảnh	64
Phóng to ảnh	64
Xem trình chiếu	64
Thay đổi cài đặt trình chiếu	65
Tự động xem lại ảnh liên quan (Chuyển thông minh)	65
Chống xóa ảnh	66
Sử dụng menu	66
Chọn ảnh riêng lẻ	66
Chọn phạm vi	67
Chống xóa tất cả ảnh một lần	68
Hủy chống xóa tất cả ảnh một lần	68
Xóa ảnh	68
Xóa nhiều ảnh một lần	68
Chọn phương pháp lựa chọn	68
Chọn ảnh riêng lẻ	69
Chọn phạm vi	69
Chỉ định tất cả ảnh một lần	69
Xoay ảnh	70
Sử dụng menu	70
Tắt xoay ảnh tự động	70
Đánh dấu ảnh yêu thích	71
Sử dụng menu	71

Chỉnh sửa ảnh	72
Thay đổi cỡ ảnh	72
Cắt ảnh	72
Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)	73
Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)	74
Hiệu chỉnh mất đồ	74
Chỉnh sửa phim	75
6 Menu cài đặt	76
Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh	76
Tắt tiếng thao tác với máy ảnh	76
Điều chỉnh âm lượng	76
Ẩn gợi ý	77
Ngày và giờ	77
Giờ quốc tế	77
Hẹn giờ thu ống kính	78
Sử dụng chế độ tiết kiệm	78
Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin	78
Độ sáng màn hình	79
Ẩn màn hình khởi động	79
Định dạng thẻ nhớ	79
Định dạng mức độ thấp	80
Số thứ tự tập tin	80
Lưu ảnh theo ngày	81
Kiểm tra logo chứng nhận	81
Ngôn ngữ hiển thị	81
Điều chỉnh cài đặt khác	81
Khôi phục mặc định	82
7 Phụ kiện	83
Sơ đồ hệ thống	83
Phụ kiện tùy chọn	84
Phụ kiện nguồn	84

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Cài đặt menu
7 Phụ kiện
8 Phụ lục
Chỉ mục



Đèn flash	85
Phụ kiện khác	85
Máy in	85
Sử dụng phụ kiện tùy chọn	86
Xem lại trên TV	86
Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới	86
Sử dụng phần mềm	88
Phần mềm	88
Hướng dẫn sử dụng phần mềm	88
Kiểm tra môi trường máy tính	88
Cài đặt phần mềm	89
Lưu ảnh vào máy tính	89
In ảnh	91
In dễ dàng	91
Định cấu hình cài đặt in	92
Cắt ảnh trước khi in	92
Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in	93
Tùy chọn bố cục sẵn có	93
In ảnh ID	93
In cảnh phim	94
Tùy chọn in phim	94
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)	94
Định cấu hình cài đặt in	94
Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ	95
Cài đặt in cho một loạt ảnh	96
Cài đặt in cho tất cả ảnh	96
Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in	96
In ảnh được thêm vào danh sách in (DPOF)	96
Thêm ảnh vào sách ảnh	96
Chọn phương pháp lựa chọn	96
Thêm ảnh riêng lẻ	97
Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh	97

Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh	97
Sử dụng thẻ Eye-Fi	98
Kiểm tra thông tin kết nối	98
Tắt truyền Eye-Fi	99
8 Phụ lục	100
Giải quyết các vấn đề trực trực	100
Thông báo trên màn hình	103
Thông tin trên màn hình	104
Chụp (Hiện thị thông tin)	104
Mức pin	105
Xem lại (Hiện thị thông tin chi tiết)	105
Tóm tắt bảng điều khiển phim	106
Bảng chức năng và menu	106
Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp	106
Menu FUNC	107
Tab chụp	109
Tab thiết lập	111
Tab xem lại	112
Tab in	112
Menu FUNC. trong chế độ xem lại	112
Những điều cần chú ý khi thao tác	113
Thông số kỹ thuật	113
Thông số kỹ thuật máy ảnh	113
Tiêu cự zoom số (quy đổi theo phim 35mm)	114
Số ảnh chụp/Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại	114
Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ	114
Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ	115
Phạm vi flash	115
Phạm vi chụp	115
Tốc độ chụp liên tục	115
Tốc độ màn trập	115

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Cài đặt menu
7 Phụ kiện
8 Phụ lục
Chỉ mục



Khẩu độ	115
Pin NB-11LH.....	116
Sạc pin CB-2LFE.....	116
Chỉ mục	117
Thương hiệu và giấy phép	119
Tuyên bố miễn trách nhiệm	119

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Các thao tác máy ảnh thông dụng

Chụp

- Sử dụng cài đặt do máy ảnh xác định (Chế độ tự động)
 - 27

Phù hợp với chụp người



Chân dung
(27)



Nền tuyết
(27)

Phù hợp với cảnh cụ thể



Ảnh sáng yếu
(27)



Pháo hoa
(27)

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt



Màu sắc rực rỡ
(27)



Hiệu ứng Poster
(27)



Hiệu ứng mắt cá
(27)



Hiệu ứng thu nhỏ
(27)



Hiệu ứng máy đồ chơi
(27)



Đơn sắc
(27)

- Khi điều chỉnh cài đặt ảnh (Hiệu chỉnh trực tiếp)
 - 40
- Lấy nét khuôn mặt
 - 27, 41, 54
- Không sử dụng flash (Tắt flash)
 - 27
- Chụp cả bạn trong ảnh (Hẹn giờ)
 - 32, 45
- Thêm nhãn ngày
 - 34

Xem

- Xem ảnh (Chế độ xem lại)
 - 60
- Xem lại tự động (Trình chiếu)
 - 64
- Trên TV
 - 86
- Trên máy tính
 - 88
- Duyệt ảnh nhanh
 - 62
- Xóa ảnh
 - 68

Quay/xem phim

- Quay phim
 - 27
- Xem phim (Chế độ xem lại)
 - 60

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





- In ảnh
 - 91



- Lưu ảnh vào máy tính
 - 89

Cảnh báo an toàn

- Trước khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo đọc kỹ cảnh báo an toàn dưới đây. Luôn đảm bảo sử dụng sản phẩm đúng cách.
- Cảnh báo an toàn được liệt kê dưới đây nhằm mục đích ngăn ngừa chấn thương cho bạn và những người khác, đồng thời tránh hư hỏng cho thiết bị.
- Đảm bảo tham khảo thêm các hướng dẫn đi kèm với phụ kiện bán riêng mà bạn sử dụng.



Cảnh báo

Cảnh báo có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không kích hoạt đèn flash gần sát mắt người. Tiếp xúc với ánh sáng cường độ mạnh do đèn flash tạo ra có thể làm tổn thương thị lực. Đặc biệt chú ý phải duy trì khoảng cách với trẻ sơ sinh ít nhất 1 mét (3,3 ft.) khi sử dụng đèn flash.
- Cất giữ thiết bị ngoài tầm với của trẻ em và trẻ sơ sinh. Dây đeo cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở. Dây nguồn đi kèm sản phẩm vô tình cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở.
- Chỉ sử dụng nguồn điện được khuyến dùng.
- Không tháo rời, thay thế hoặc sử dụng nhiệt đối với sản phẩm.
- Nếu pin có nhãn, không bóc nhãn.
- Tránh làm rơi hoặc tác động mạnh vào sản phẩm.
- Không chạm vào phần bên trong sản phẩm nếu sản phẩm bị hỏng (chẳng hạn bị rơi).
- Ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức nếu sản phẩm phát ra khói, mùi lạ hoặc có các hiện tượng bất thường khác.
- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng để vệ sinh sản phẩm.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



- Không để sản phẩm tiếp xúc với chất lỏng và không để chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Khi sản phẩm bị ướt hay chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh, ngay lập tức tháo pin ra hoặc tắt máy.

- Không nhìn qua khung ngắm (nếu model máy của bạn có khung ngắm) về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo.

Điều này có thể gây tổn thương thị lực của bạn.

- Không chạm vào sản phẩm đang cắm điện khi mưa bão.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy. Ngay lập tức ngừng sử dụng và tránh xa sản phẩm.

- Chỉ sử dụng pin được khuyến dùng.

- Không đặt pin ở gần hoặc trực tiếp vào ngọn lửa.

Pin có thể nổ hoặc rò rỉ, dẫn đến điện giật hoặc cháy. Trong trường hợp pin bị rò rỉ và chất điện phân trong pin tiếp xúc với mắt, miệng, da hoặc quần áo, ngay lập tức xối rửa với nước.

- Nếu sản phẩm sử dụng sạc pin, lưu ý những điều sau.

- Định kỳ rút dây nguồn ra và sử dụng vải khô lau sạch bụi và chất bẩn bám trên chân cắm, phía ngoài ổ điện và khu vực xung quanh.
- Không dùng tay ướt cắm hoặc rút chân cắm.
- Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất định mức của ổ điện hay phụ kiện có dây điện. Không sử dụng nếu chân cắm bị hỏng hoặc không được cắm hoàn toàn vào ổ.
- Không để bụi hay vật kim loại (chẳng hạn như đinh ghim hoặc chìa khóa) tiếp xúc với các cực hoặc chân cắm.
- Không cắt, làm hư hại, thay thế hoặc đặt vật nặng lên dây nguồn, nếu sản phẩm có dây nguồn kèm theo.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

- Tắt máy ảnh ở những nơi cấm sử dụng.

Sóng điện từ do máy ảnh phát ra có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của máy điện tử và các thiết bị khác. Đặc biệt thận trọng khi sử dụng sản phẩm ở những nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, chẳng hạn như trên máy bay hoặc tại cơ sở y tế.

- Không để máy ảnh tiếp xúc với da trong khoảng thời gian dài.

Ngay cả khi máy ảnh không nóng vẫn có thể gây ra bỏng nhẹ, tạo thành vết đỏ hoặc phồng rộp trên da. Nên sử dụng chân máy nếu bạn có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da kém nhạy cảm, hay khi sử dụng máy ảnh ở nơi có nhiệt độ cao.



Thận trọng

Cảnh báo có thể gây chấn thương.

- Khi cầm máy ảnh bằng dây đeo, cẩn thận không để máy ảnh chịu tác động hoặc va chạm mạnh hay mắc vào các vật khác.

- Cẩn thận không đập mạnh hoặc đẩy mạnh ống kính.

Điều này có thể dẫn đến chấn thương hoặc làm hỏng máy ảnh.

- Cẩn thận không để màn hình chịu tác động mạnh.

Nếu màn hình bị rạn nứt, các mảnh vỡ nhỏ có thể gây chấn thương.

- Khi sử dụng đèn flash, cẩn thận không để ngón tay hoặc quần áo che đèn flash.

Điều này có thể dẫn đến bỏng hoặc làm hỏng đèn flash.

- Tránh sử dụng, đặt hoặc cất giữ sản phẩm ở những nơi sau:

- Nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp chiếu vào
- Nơi có nhiệt độ trên 40 °C (104 °F)
- Khu vực ẩm ướt hoặc bụi bẩn

Những nơi này có thể làm rò rỉ, quá nóng hoặc nổ pin, dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

Máy ảnh quá nóng hoặc bị hỏng có thể dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



- Hiệu ứng chuyển tiếp trình chiếu có thể gây khó chịu khi xem trong thời gian dài.
- Khi sử dụng ống kính, bộ lọc ống kính hoặc ngàm chuyển kính lọc (nếu có) tùy chọn, đảm bảo lắp các phụ kiện này chắc chắn. Nếu bị lỏng hoặc rơi ra, ống kính có thể nứt vỡ và các mảnh thủy tinh có thể làm đứt tay/chân.

• Đối với sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, khi hạ đèn flash đảm bảo ngón tay của bạn không bị kẹt vào đèn. Điều này có thể dẫn đến tổn thương.

Thận trọng

Cảnh báo có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

- Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng chói (chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo). Làm vậy có thể gây hỏng cảm biến của máy ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.

- Khi sử dụng máy ảnh trên bãi biển hoặc ở những nơi lộng gió, cần thận trọng để bụi hoặc cát rơi vào trong máy ảnh.
- Khi sử dụng sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, không đẩy đèn flash xuống hoặc cạy mở đèn flash. Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- Sử dụng tấm bông hoặc khăn vải lau sạch bụi bẩn hoặc các chất lạ khác bám trên đèn flash. Nhiệt tỏa ra từ đèn flash có thể làm các chất lạ bốc khói hoặc gây trục trặc cho sản phẩm.

- Tháo và cất pin khi không sử dụng sản phẩm. Hiện tượng rò rỉ pin có thể làm hỏng sản phẩm.

- Trước khi vứt bỏ pin, bọc các cực bằng băng dính hoặc vật cách điện khác. Việc tiếp xúc với các vật kim loại khác có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.

- Rút sạc khỏi sản phẩm khi không sử dụng. Không dùng vải bọc hoặc đặt các vật khác đè lên sạc pin khi sử dụng. Cắm sạc pin vào ổ điện trong thời gian dài có thể khiến sạc quá nóng và biến dạng, dẫn đến cháy.

- Không để pin chuyên dụng ở gần vật nuôi. Vật nuôi cắn pin có thể gây hiện tượng rò rỉ, quá nóng hoặc nổ, dẫn đến cháy hoặc làm hỏng sản phẩm.

- Nếu sản phẩm sử dụng nhiều pin, không dùng chung pin có lượng điện sạc khác nhau, và không dùng chung pin cũ và pin mới. Không lắp pin với cực +/- đảo ngược. Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- Không ngồi xuống khi đang để máy ảnh trong túi quần. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc làm hỏng màn hình.

- Khi để máy ảnh trong túi xách, đảm bảo các vật cứng không chạm vào màn hình. Ngoài ra, đóng màn hình (sao cho màn hình quay về thân máy ảnh) nếu sản phẩm có màn hình đóng được.
- Không gắn bất kỳ vật cứng nào vào sản phẩm. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc làm hỏng màn hình.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Hướng dẫn cơ bản

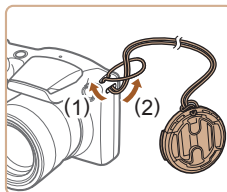
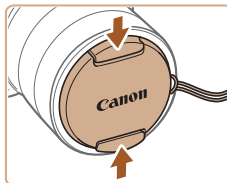
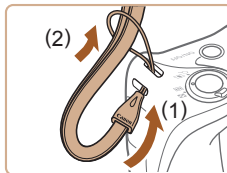
Thao tác cơ bản

Các thông tin và chỉ dẫn cơ bản, bao gồm các bước chuẩn bị ban đầu cho đến khi chụp và xem lại ảnh

Chuẩn bị ban đầu

Chuẩn bị chụp như sau.

Lắp các phụ kiện



1 Gắn dây đeo.

- Luồn đầu dây đeo qua lỗ gắn trên máy ảnh (1), rồi kéo đầu kia cho vào vòng dây đã luồn (2).

2 Lắp nắp ống kính.

- Tháo nắp ra khỏi ống kính trong giấy lát, luồn đầu dây đeo qua lỗ gắn trên máy ảnh (1), rồi kéo nắp ống kính qua vòng dây (2).
- Luôn tháo nắp ống kính trước khi bật máy ảnh.
- Đậy nắp ống kính khi không sử dụng máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

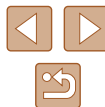
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

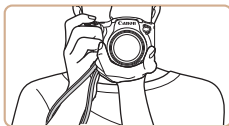
7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



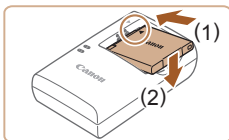
Giữ máy ảnh



- Đeo dây đeo quanh cổ tay bạn.
- Khi chụp ảnh, để tay gần cơ thể và cầm máy ảnh chắc chắn để tránh máy di chuyển. Nếu nâng đèn flash, không đặt ngón tay lên trên đèn.

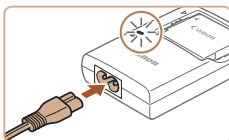
Sạc pin

Trước khi sử dụng, sạc pin bằng sạc đi kèm. Đảm bảo sạc pin trước khi sử dụng, vì máy ảnh không kèm theo pin đã sạc.



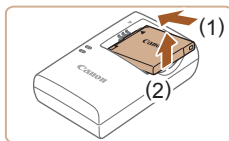
1 Lắp pin.

- Sau khi hướng pin trùng theo dấu ▲ trên pin và bộ sạc, lắp pin bằng cách đặt pin vào (1) rồi đẩy xuống (2).



2 Sạc pin.

- Cắm dây nguồn vào sạc, sau đó cắm đầu kia vào ổ điện.
- Đèn sạc chuyển sang màu cam và quá trình sạc bắt đầu.
- Khi sạc xong, đèn chuyển sang màu xanh lá cây.



3 Tháo pin ra.

- Sau khi rút sạc pin ra, tháo pin bằng cách đẩy pin vào (1) và kéo lên (2).



- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Đối với sạc pin sử dụng dây nguồn, không gắn sạc hoặc dây nguồn vào các vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.



- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về thời gian sạc, cũng như số ảnh có thể chụp và thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy, tham khảo phần "Số ảnh chụp/Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại" (114).
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

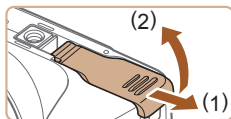
Chỉ mục



Lắp pin và thẻ nhớ

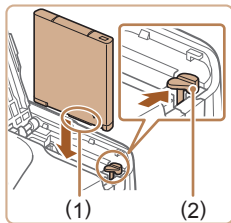
Cắm pin đi kèm và thẻ nhớ (bán riêng).

Lưu ý rằng trước khi sử dụng thẻ nhớ mới (hoặc thẻ nhớ đã được định dạng trên thiết bị khác), bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này (79).



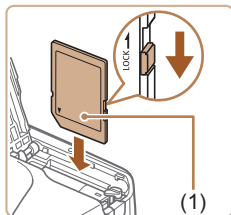
1 Mở nắp.

- Trượt nắp (1) và mở nắp (2).



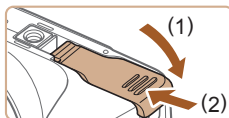
2 Lắp pin.

- Giữ pin sao cho đầu cực hướng ra như hình (1), gạt nút khóa pin theo hướng mũi tên (2) rồi lắp pin vào cho đến khi khóa đóng lại.
- Nếu cắm pin sai hướng, pin không thể khóa đúng vị trí. Luôn đảm bảo rằng pin được cắm vào đúng hướng và khóa đúng vị trí.



3 Kiểm tra mẫu chống ghi của thẻ nhớ và lắp thẻ nhớ.

- Bạn không thể ghi ảnh và phim trên các thẻ nhớ có mẫu chống ghi đang ở vị trí khóa. Trượt mẫu đến vị trí mở khóa.
- Cắm thẻ nhớ theo hướng như hình minh họa (1) cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Đảm bảo thẻ nhớ được cắm vào đúng hướng. Cắm thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh.



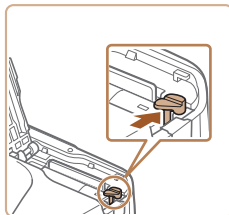
4 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (1) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng nắp (2).



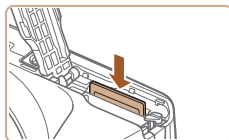
- Để tìm hiểu các thông tin về số ảnh chụp hoặc thời gian ghi có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần "Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ" (114).

Tháo pin và thẻ nhớ



Tháo pin ra.

- Mở nắp và quay khóa pin theo hướng mũi tên.
- Pin sẽ bật ra.



Tháo thẻ nhớ.

- Đẩy thẻ nhớ vào cho đến khi phát ra tiếng tách, rồi từ từ nhả thẻ nhớ ra.
- Thẻ nhớ sẽ bật ra.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Đặt ngày và giờ

Đặt chính xác ngày giờ hiện tại như sau nếu màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị khi mở máy. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày. Bạn cũng có thể thêm nhãn ngày vào ảnh nếu muốn (📖34).



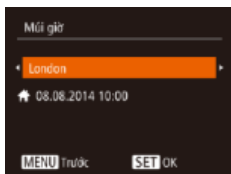
1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị.



2 Đặt ngày và giờ.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chỉ định ngày và giờ.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [⏻].



3 Cài đặt múi giờ địa phương.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn múi giờ địa phương.

4 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút [⏻] khi hoàn tất. Sau khi thông báo xác nhận xuất hiện, màn hình cài đặt sẽ không hiển thị.
- Để tắt máy ảnh, nhấn nút nguồn.



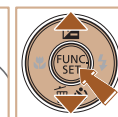
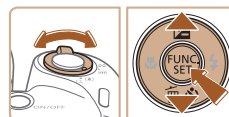
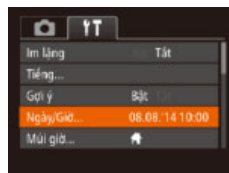
- Màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị mỗi lần bật máy ảnh trừ khi bạn đã đặt ngày, giờ và múi giờ địa phương. Chỉ định thông tin chính xác.



- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [☀] ở bước 2 rồi chọn [☀] bằng cách nhấn các nút [▲][▼].

Thay đổi ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].

2 Chọn [Ngày/Giờ].

- Di chuyển cần gạt zoom để chọn tab [🔍].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Ngày/Giờ], rồi nhấn nút [⏻].

3 Thay đổi ngày và giờ.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Đặt ngày và giờ” (📖17) để điều chỉnh cài đặt.
- Nhấn nút [MENU] để đóng menu.



- Cài đặt ngày/giờ có thể được pin lưu trữ ngày/giờ tích hợp trong máy ảnh (pin dự phòng) lưu giữ trong khoảng 3 tuần sau khi tháo pin.
- Pin lưu trữ ngày/giờ sẽ được sạc trong khoảng 4 giờ khi bạn cắm pin đã sạc vào hoặc kết nối máy ảnh với bộ điều hợp AC (bán riêng, 📖84), ngay cả khi máy ảnh tắt.
- Khi pin lưu trữ ngày/giờ hết, màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị khi bạn bật máy ảnh. Đặt ngày giờ chính xác theo hướng dẫn trong phần “Đặt ngày và giờ” (📖17).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



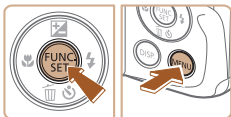
Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].



2 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn và giữ nút [FUNC SET], rồi nhấn ngay nút [MENU].



3 Đặt ngôn ngữ hiển thị.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [OK].
- Khi đã đặt ngôn ngữ hiển thị, màn hình cài đặt sẽ không hiển thị nữa.



- Ở bước 2, sau khi nhấn nút [FUNC SET] nếu chờ quá lâu mới nhấn nút [MENU], giờ hiện tại sẽ hiển thị. Trong trường hợp này, nhấn nút [FUNC SET] để tắt hiển thị giờ và lặp lại bước 2.
- Bạn cũng có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn [Ngôn ngữ] trên tab [T].

Thử máy ảnh

► Ảnh ► Phim

Thực hiện các hướng dẫn sau để bật máy ảnh, chụp ảnh hoặc quay phim, rồi xem lại.

Chụp (Tự động thông minh)

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn cài đặt tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.



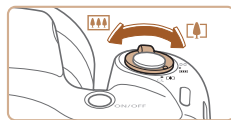
1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.



2 Vào chế độ [AUTO].

- Nhấn nút [AUTO] vài lần cho đến khi [AUTO] hiển thị.
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.
- Các biểu tượng đại diện cho chế độ ổn định cảnh và ảnh được hiển thị ở phía trên bên phải màn hình.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để biểu thị chủ thể đó đang được lấy nét.



3 Bỏ cục ảnh.

- Để zoom tới gần và phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [ZOOM IN] (chụp xa) và để zoom ra xa chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [ZOOM OUT] (góc rộng).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục

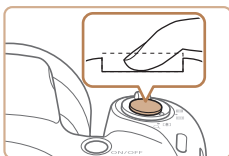
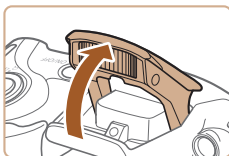
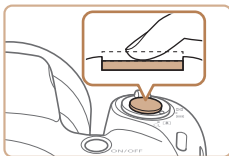


4 Chụp.

Chụp ảnh

1) Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp xuống. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.
- Nếu thông báo [Mở Flash] hiển thị, dùng ngón tay nâng đèn flash lên để chuẩn bị chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.

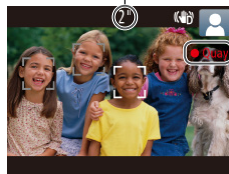


2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi được nâng lên.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.



(1)



Quay phim

1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bip một lần khi bắt đầu ghi, và biểu tượng [● Quay] hiển thị với thời gian đã quay (1).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to không đáng kể. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần khi quá trình ghi dừng.

Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

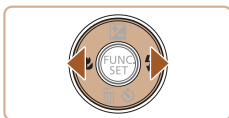
6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

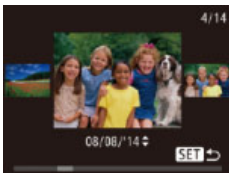
Chỉ mục





2 Duyệt ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀]. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶].



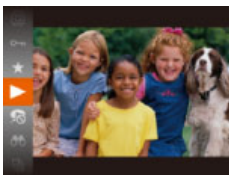
- Để truy cập màn hình này (Chế độ hiển thị cuộn), nhấn và giữ các nút [◀][▶] trong ít nhất một giây. Ở chế độ này, nhấn các nút [◀][▶] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⏮].



- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.

3 Xem phim.

- Nhấn nút [⏮], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [⏮].
- Phim bắt đầu phát và biểu tượng [SET ▶] hiển thị sau khi phim kết thúc.
- Để điều chỉnh âm lượng, nhấn các nút [▲][▼].



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.

Xóa ảnh

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [⏮].
- Ảnh hiện tại đã được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Hủy], rồi nhấn nút [⏮].



- Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh một lần (📖68).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



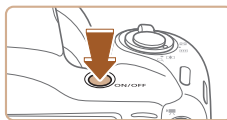
Hướng dẫn chuyên sâu

1

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Các thao tác cơ bản và các thao tác thú vị khác khi sử dụng máy ảnh, bao gồm các tùy chọn chụp và xem lại

Bật/Tắt



Chế độ chụp

- Nhấn nút nguồn để bật máy ảnh và chuẩn bị chụp.
- Nhấn lại nút nguồn để tắt máy ảnh.



Chế độ xem lại

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh và xem ảnh.
- Nhấn lại nút [▶] để tắt máy ảnh.



- Để chuyển từ chế độ chụp sang chế độ xem lại, nhấn nút [▶].
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp (📖 22).
- Ống kính sẽ thu lại sau khoảng một phút khi máy ảnh ở chế độ xem lại. Khi ống kính thu lại, bạn có thể tắt máy ảnh bằng cách nhấn nút [▶].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

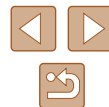
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)

Để tiết kiệm pin, máy ảnh tự động tắt màn hình (Tắt hiển thị) và sau một khoảng thời gian không hoạt động nhất định, máy ảnh tự tắt.

Tiết kiệm pin ở chế độ chụp

Màn hình tự động tắt sau khoảng 1 phút không hoạt động. Trong khoảng hơn 2 phút, ống kính được thu lại và máy ảnh tự tắt. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp (📖22).

Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại

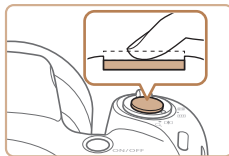
Máy ảnh tự động tắt sau khoảng 5 phút không hoạt động.



- Bạn có thể tắt tự động tắt và điều chỉnh thời gian tắt hiển thị nếu muốn (📖78).
- Tính năng tiết kiệm pin không hoạt động khi máy ảnh kết nối với máy tính (📖89).

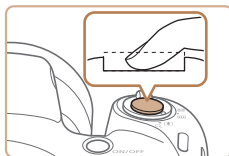
Nút chụp

Để đảm bảo ảnh được lấy nét, luôn bắt đầu với nhấn nửa chừng nút chụp. Khi chủ thể được lấy nét, nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp. Trong hướng dẫn sử dụng này, thao tác với nút chụp được mô tả là nhấn nút nửa chừng hoặc hoàn toàn.



1 Nhấn nửa chừng. (Nhấn nhẹ để lấy nét.)

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần và khung lấy nét hiển thị xung quanh khu vực hình ảnh được lấy nét.



2 Nhấn hoàn toàn. (Từ vị trí nhấn nửa chừng, nhấn hoàn toàn để chụp.)

- Khi chụp, máy ảnh sẽ phát ra tiếng màn trập.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.



- Ảnh có thể bị mất nét nếu bạn chụp mà không nhấn nửa chừng nút chụp lúc ban đầu.
- Thời lượng phát lại tiếng màn trập khác nhau tùy thuộc vào thời gian cần để chụp ảnh. Có thể mất nhiều thời gian hơn ở một số cảnh chụp và ảnh sẽ mờ nếu bạn di chuyển máy ảnh (hoặc chủ thể di chuyển) trước khi tiếng màn trập kết thúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Tùy chọn hiển thị thông tin chụp

Nhấn nút [DISP] để xem thông tin khác trên màn hình hoặc để ẩn thông tin. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin được hiển thị, tham khảo phần “Thông tin trên màn hình” (📖104).

	Thông tin được hiển thị
	Không có thông tin được hiển thị



- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, chức năng xem vào ban đêm sẽ tự động tăng độ sáng màn hình để dễ dàng kiểm tra bố cục ảnh hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp. Lưu ý rằng chuyển động bị giật của chủ thể hoặc hiện tượng méo ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Để tìm hiểu về tùy chọn hiển thị xem lại, tham khảo phần “Chuyển chế độ hiển thị” (📖61).

Sử dụng menu FUNC.

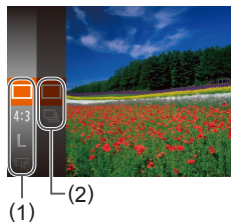
Các chức năng thường dùng được định cấu hình bằng menu FUNC. như sau.

Lưu ý rằng các mục và tùy chọn của menu sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp (📖107) hoặc chế độ xem lại (📖112).



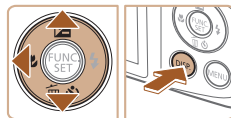
1 Truy cập menu FUNC.

- Nhấn nút [FUNC SET].



2 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục menu (1), rồi nhấn nút [FUNC SET] hoặc [▶].
- Tùy chọn có sẵn (2) được xếp phía bên phải cạnh mục menu.
- Tùy thuộc vào mục menu, các chức năng có thể được chỉ định bằng cách nhấn nút [FUNC SET] hay nút [▶] hoặc máy sẽ hiển thị màn hình khác để định cấu hình chức năng.



3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn.
- Tùy chọn gắn biểu tượng [DISP.] có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút [DISP.].
- Để quay trở lại mục menu, nhấn nút [◀].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





4 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU].
- Màn hình trước khi bạn nhấn nút [MENU] ở bước 1 sẽ hiển thị lại, hiển thị tùy chọn bạn đã định cấu hình.



- Để hủy mọi cài đặt vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục cài đặt mặc định của máy ảnh (108).

Sử dụng màn hình menu

Định cấu hình nhiều chức năng khác nhau của máy ảnh thông qua màn hình menu như sau. Các mục menu được nhóm trên các tab theo mục đích, chẳng hạn như chụp [CAMERA], xem lại [REVIEW], v.v... Lưu ý rằng các mục menu sẵn có sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp hay chế độ xem lại được chọn (109 – 112).



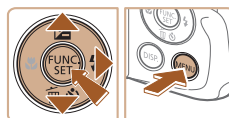
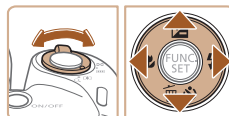
1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].



2 Chọn tab.

- Di chuyển cần gạt zoom để chọn tab.
- Sau khi nhấn các nút [▲][▼] để chọn tab, bạn có thể chuyển giữa các tab bằng cách nhấn các nút [◀][▶].



3 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục menu.
- Đối với các mục menu không hiển thị tùy chọn, đầu tiên nhấn nút [MENU] hoặc [▶] để chuyển màn hình, rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục menu.
- Để quay trở lại màn hình trước, nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

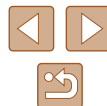
5 Chế độ xem lại

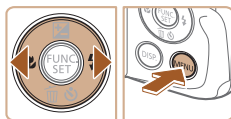
6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





4 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.

5 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình hiển thị trước khi bạn nhấn nút [MENU] ở bước 1.



- Để hủy mọi cài đặt vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục cài đặt mặc định của máy ảnh (82).

Hiển thị đèn báo

Đèn báo ở mặt sau máy ảnh (3) sáng lên hoặc nhấp nháy tùy thuộc vào trạng thái máy ảnh.

Màu sắc	Trạng thái đèn báo	Trạng thái máy ảnh
Xanh lá cây	Bật	Đã kết nối với máy tính (89) hoặc màn hình tắt (22, 78)
	Nhấp nháy	Khởi động, ghi/đọc/truyền ảnh hoặc chụp phơi sáng lâu (46)



- Khi đèn báo nhấp nháy màu xanh lá cây, tuyệt đối không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin hoặc rung lắc máy ảnh. Điều này có thể làm lỗi ảnh hay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

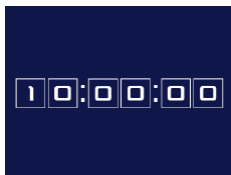
8 Phụ lục

Chỉ mục



Đồng hồ

Bạn có thể kiểm tra thời gian hiện tại.



- Nhấn và giữ nút [⏻].
- Thời gian hiện tại xuất hiện.
- Khi sử dụng chức năng đồng hồ, nếu bạn cầm máy ảnh theo chiều dọc, đồng hồ sẽ chuyển sang hiển thị theo chiều dọc. Nhấn các nút [◀][▶] để thay đổi màu hiển thị.
- Nhấn lại nút [⏻] để hủy hiển thị đồng hồ.



- Khi máy ảnh tắt, nhấn và giữ nút [⏻], rồi nhấn nút nguồn để hiển thị đồng hồ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

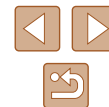
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



2

Chế độ tự động

Chế độ tiện dụng giúp chụp ảnh và điều khiển máy ảnh dễ dàng hơn

Chụp với cài đặt do máy ảnh xác định

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn cài đặt tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.

Chụp (Tự động thông minh)

► Ảnh ► Phim



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.



2 Vào chế độ [AUTO].

- Nhấn nút [AUTO] vài lần cho đến khi [AUTO] hiển thị.
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.
- Các biểu tượng đại diện cho chế độ ổn định cảnh và ảnh sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình (30, 31).
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để biểu thị chủ thể đó đang được lấy nét.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

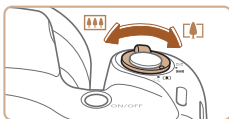
6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





(1)



3 Bỏ cực ảnh.

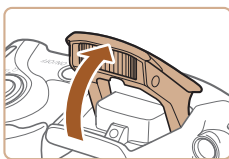
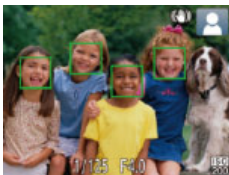
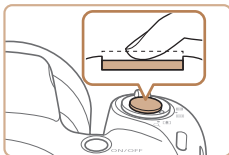
- Để zoom tới gần và phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía **[T]** (chụp xa) và để zoom ra xa chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía **[W]** (góc rộng). (Thanh zoom (1) hiển thị cho biết vị trí zoom.)
- Để zoom tới gần hoặc ra xa nhanh chóng, di chuyển hoàn toàn cần gạt zoom về phía **[T]** (chụp xa) hoặc **[W]** (góc rộng) và để phóng to hoặc thu nhỏ từ từ, di chuyển nhẹ cần gạt zoom đến hướng mong muốn.

4 Chụp.

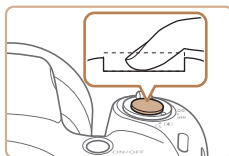
Chụp ảnh

1) Lấy nét.

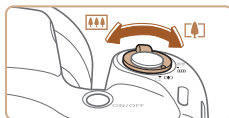
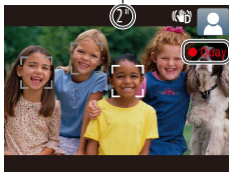
- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.
- Nhiều khung lấy nét sẽ hiển thị khi có nhiều khu vực được lấy nét.



- Nếu thông báo [Mở Flash] hiển thị, dùng ngón tay nâng đèn flash lên để chuẩn bị chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.



(1)



2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi được nâng lên.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.

Quay phim

1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bíp một lần khi bắt đầu ghi, và biểu tượng **[● Quay]** hiển thị với thời gian đã quay (1).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to không đáng kể. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Điều chỉnh lại kích thước chủ thể và bố cục lại ảnh nếu cần.

- Để điều chỉnh lại kích thước của chủ thể, lặp lại các thao tác ở bước 3. Tuy nhiên, lưu ý rằng tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi. Lưu ý rằng phim quay ở các hệ số zoom hiển thị bằng màu xanh da trời sẽ bị nhiễu hạt.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





3) Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần khi quá trình ghi dừng.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.

Ảnh/Phim



- Nếu bật máy ảnh trong khi giữ nút **[DISP]**, máy ảnh sẽ không phát ra âm thanh nữa. Để bật lại âm thanh, nhấn nút **[MENU]** chọn [Im lặng] trên tab **[T]**, rồi nhấn các nút **[◀][▶]** để chọn [Tắt].

Ảnh



- Biểu tượng **[🔊]** nhấp nháy cảnh báo ảnh nhiều khả năng bị mờ do máy ảnh rung. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Phạm vi flash” (📖115).
- Nếu máy ảnh chỉ phát ra tiếng bíp một lần khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có thể là do máy ảnh quá gần chủ thể. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét (phạm vi chụp), tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖115).
- Khi chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để giảm mất độ và hỗ trợ lấy nét.
- Khi bạn chụp thủ, biểu tượng **[🔊]** nhấp nháy xuất hiện biểu thị không thể chụp cho đến khi đèn flash được hồi lại xong. Có thể tiếp tục chụp ngay khi đèn flash đã sẵn sàng, nhấn hoàn toàn nút chụp và đợi, hoặc nhấn nút chụp rồi nhấn lại.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc được sử dụng.

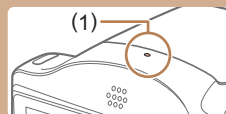


- Bạn có thể thay đổi thời gian ảnh hiển thị sau khi chụp (📖39).

Phim



- Trước khi quay phim, dùng ngón tay hạ đèn flash xuống. Cần thận không chạm vào micro (1) trong khi quay phim. Mở đèn flash hoặc che micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.



- Khi quay phim, tránh chạm vào điều khiển của máy ảnh trừ nút quay phim, vì âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại.
- Khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy đáng kể. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, điều chỉnh cài đặt ổn định hình ảnh (📖58).



- Âm thanh được ghi là âm thanh mô-nô.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Biểu tượng cảnh

► Ảnh ► Phim

Trong chế độ [AUTO], cảnh chụp do máy ảnh xác định sẽ hiển thị bằng biểu tượng và máy ảnh có thể tự động lựa chọn cài đặt tương ứng để có lấy nét, độ sáng chủ thể và màu sắc tối ưu.

Nền	Khi chụp người			Màu nền của biểu tượng
	Người	Đang chuyển động*1	Bóng trên khuôn mặt*1	
Sáng				Xám
Sáng và ngược sáng			—	
Với bầu trời xanh				Xanh da trời nhạt
Bầu trời xanh và ngược sáng			—	
Đèn spotlight				Xanh da trời đậm
Tối				
Tối, Sử dụng tripod	*2	—	—	

Nền	Khi chụp chủ thể khác			Màu nền của biểu tượng
	Chủ thể khác	Đang chuyển động*1	Ở phạm vi gần	
Sáng				Xám
Sáng và ngược sáng				
Với bầu trời xanh				Xanh da trời nhạt
Bầu trời xanh và ngược sáng				
Hoàng hôn			—	Cam
Đèn spotlight				Xanh da trời đậm
Tối				
Tối, Sử dụng tripod	*2	—	—	

*1 Không hiển thị đối với phim.

*2 Hiển thị ở các cảnh tối khi máy ảnh được giữ vững, như khi gắn lên chân máy.



- Thử chụp ở chế độ [P] (47) nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Biểu tượng ổn định hình ảnh

► Ảnh ► Phim

Ổn định hình ảnh tối ưu cho điều kiện chụp sẽ tự động được áp dụng (IS thông minh). Ngoài ra, các biểu tượng sau sẽ hiển thị trong chế độ [AUTO].

	Ổn định hình ảnh cho ảnh (Bình thường)
	Ổn định hình ảnh cho ảnh khi lia máy (Lia máy)*
	Ổn định hình ảnh cho các ảnh chụp cận cảnh. Trong suốt quá trình quay phim, biểu tượng  hiển thị, và ổn định hình ảnh cho quay phim cận cảnh được sử dụng (IS hỗn hợp).
	Ổn định hình ảnh cho phim, giảm rung máy mạnh do chụp khi đi bộ (Động)
	Ổn định hình ảnh cho hiện tượng rung máy nhẹ, chẳng hạn như khi zoom để quay phim (Mạnh)
	Không sử dụng ổn định hình ảnh do máy ảnh được gắn lên chân máy hoặc được giữ vững bằng cách khác. Tuy nhiên, trong suốt quá trình quay phim, biểu tượng  hiển thị và ổn định hình ảnh được sử dụng để chống lại tác động của gió và những tác động rung lắc khác (IS chân máy).

* Hiển thị khi bạn lia máy theo chủ thể chuyển động. Khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều ngang, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều dọc và ngừng ổn định theo chiều ngang. Tương tự, khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều dọc, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều ngang.



- Để hủy ổn định hình ảnh, đặt [Chống rung] thành [Tắt] ( 58). Trong trường hợp này, biểu tượng chống rung sẽ không hiển thị nữa.

Khung trên màn hình

► Ảnh ► Phim

Khi máy ảnh phát hiện chủ thể, nhiều khung khác nhau sẽ được hiển thị.

- Khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh chủ thể (hoặc khuôn mặt người) được máy ảnh xác định là chủ thể chính và khung màu xám sẽ hiển thị xung quanh các khuôn mặt được phát hiện khác. Các khung di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định để giữ lấy nét các chủ thể này. Tuy nhiên, nếu máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, chỉ còn khung màu trắng hiển thị trên màn hình.
- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, khung màu xanh da trời hiển thị, máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét và độ sáng ảnh (Lấy nét Servo).



- Thử chụp ở chế độ **Pi** ( 47) nếu không có khung nào hiển thị hoặc khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn, hay khung hiển thị trên hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục

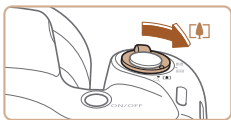


Tính năng thông thường, tiện dụng

► Ảnh ► Phim

Phóng to chủ thể lại gần (Zoom số)

Khi chủ thể ở quá xa, không thể dùng zoom quang học để phóng to, bạn có thể sử dụng zoom số để phóng to tối đa khoảng 120x.

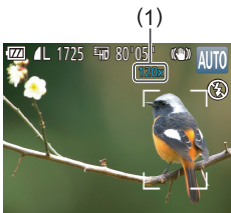


1 Di chuyển cần gạt zoom về phía [📷].

- Giữ cần gạt cho đến khi ngừng phóng to.
- Phóng to ngừng tại hệ số zoom lớn nhất có thể (trước khi ảnh bị nhiễu hạt đáng kể). Sau đó, hệ số này sẽ hiển thị trên màn hình.

2 Di chuyển lại cần gạt zoom về phía [📷].

- (1) là hệ số zoom hiện thời.
- Máy ảnh phóng to chủ thể lại gần hơn.



- Di chuyển cần gạt zoom sẽ hiển thị thanh zoom (cho biết vị trí zoom). Màu sắc của thanh zoom sẽ thay đổi phụ thuộc vào phạm vi zoom.
 - Phạm vi màu trắng: phạm vi zoom quang học mà ảnh sẽ không xuất hiện nhiễu hạt.
 - Phạm vi màu vàng: phạm vi zoom số mà ảnh không bị nhiễu hạt đáng kể (ZoomPlus).
 - Phạm vi màu xanh da trời: phạm vi zoom số mà ảnh sẽ xuất hiện nhiễu hạt.
- Do phạm vi màu xanh da trời sẽ không dùng được ở một số cài đặt độ phân giải (📖35), có thể đạt được hệ số zoom tối đa bằng cách thực hiện theo bước 1.

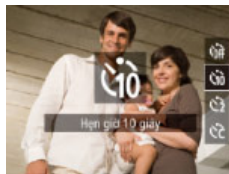


- Để tắt zoom số, chọn MENU (📖24) ► tab [📷] ► [Zoom số] ► [Tắt].

Sử dụng hẹn giờ

► Ảnh ► Phim

Với tính năng hẹn giờ, bạn có thể chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh hẹn giờ khác. Khoảng 10 giây sau khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút [▼], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [🕒], rồi nhấn nút [📷].
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [🕒] hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

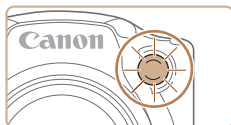
8 Phụ lục

Chỉ mục



2 Chụp.

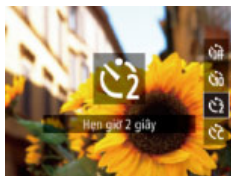
- Đối với ảnh: Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Đối với phim: Nhấn nút quay phim.
- Khi bạn bắt đầu hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.
- 2 giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh phát ra sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, chọn [C] ở bước 1.



Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy

► Ảnh ► Phim

Tùy chọn này hoãn nhà màn trập cho đến khoảng 2 giây sau khi bạn nhấn nút chụp. Máy ảnh rung trong lúc bạn nhấn nút chụp sẽ không ảnh hưởng đến ảnh.



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng chụp hẹn giờ” (32) rồi chọn [C].
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [C] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (32) để chụp.

Tùy chỉnh hẹn giờ

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chỉ định thời gian trì hoãn (0 – 30 giây) và số ảnh chụp (1 – 10).

1 Chọn [C].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng chụp hẹn giờ” (32), chọn [C] rồi lập tức nhấn nút [MENU].



2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Trì hoãn] hoặc [Tám].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [C].
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [C] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (32) để chụp.



- Đối với phim được quay hẹn giờ, cài đặt [Trì hoãn] thể hiện thời gian trì hoãn trước khi bắt đầu ghi, nhưng cài đặt [Tám] không có hiệu lực.



- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh, độ sáng ảnh và cân bằng trắng được xác định theo ảnh đầu tiên. Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, thời gian chuyển sang chụp tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động ngừng khi thẻ nhớ đầy.
- Khi chỉ định thời gian trì hoãn lâu hơn 2 giây, 2 giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh chụp hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

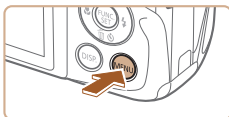
Chỉ mục



Thêm nhãn ngày

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh có thể thêm ngày chụp vào góc dưới bên phải của ảnh. Tuy nhiên, lưu ý rằng không thể chỉnh sửa hoặc xóa nhãn ngày, vì vậy hãy xác nhận trước rằng ngày và giờ chính xác (117).



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Nhãn Ngày]** trên tab **[P]**, rồi chọn tùy chọn mong muốn (124).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng **[P]** hiển thị.



2 Chụp.

- Khi bạn chụp ảnh, máy ảnh sẽ thêm ngày hoặc giờ chụp vào góc dưới bên phải của ảnh.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, chọn **[Tắt]** ở bước 1.



- Không thể chỉnh sửa hoặc xóa nhãn ngày.



- Đối với ảnh chụp không thêm nhãn ngày, có thể in thông tin nhãn ngày bằng những cách sau. Tuy nhiên, với ảnh đã có nhãn ngày, thêm nhãn ngày theo cách này có thể khiến thông tin được in hai lần.
 - Sử dụng chức năng máy in để in (191)
 - Sử dụng cài đặt in DPOF của máy ảnh (194) để in
 - Sử dụng phần mềm tải từ trang web của Canon (188) để in

Chụp liên tục

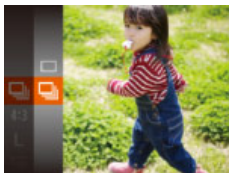
► Ảnh ► Phim

Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần "Tốc độ chụp liên tục" (115).



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút **[FUNC SET]**, chọn **[Chụp liên tục]** trong menu, và chọn **[Chụp liên tục]** (123).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng **[Chụp liên tục]** hiển thị.



2 Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.



- Trong khi chụp liên tục, máy ảnh sẽ khóa lấy nét và phơi sáng tại vị trí/mức xác định khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Không thể sử dụng với chụp hẹn giờ (132).
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, cài đặt máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục

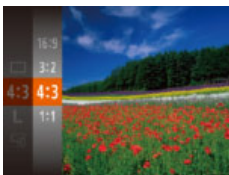


Tính năng tùy chỉnh ảnh

Thay đổi tỷ lệ cỡ ảnh

► Ảnh ► Phim

Thay đổi tỷ lệ cỡ ảnh (tỷ lệ chiều ngang so với chiều dọc) như sau.



- Nhấn nút [FUNC SET], chọn biểu tượng [L] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (trở lại 23).
- Khi cài đặt hoàn tất, tỷ lệ cỡ ảnh của màn hình sẽ được cập nhật.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [4:3].

16:9	Tỷ lệ cỡ ảnh tương tự như của tivi màn hình rộng có độ nét cao.
3:2	Tỷ lệ cỡ ảnh tương tự như phim 35mm, được sử dụng để in ảnh cỡ 5 x 7 in. hoặc bưu thiếp.
4:3	Tỷ lệ cỡ ảnh tương đương với màn hình máy ảnh, cũng thích hợp để hiển thị trên TV có độ nét chuẩn hay các thiết bị hiển thị tương tự hoặc dùng để in ảnh 3,5 x 5 in. hay khổ giấy sê-ri A.
1:1	Tỷ lệ cỡ ảnh vuông.

Thay đổi độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

► Ảnh ► Phim

Chọn từ 4 mức độ phân giải ảnh như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về số lượng ảnh có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi cài đặt độ phân giải, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (trở lại 114).



- Nhấn nút [FUNC SET], chọn biểu tượng [L] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (trở lại 23).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [L].

Hướng dẫn chọn độ phân giải dựa trên cỡ giấy (đối với ảnh 4:3)

L	A2 (16,5 x 23,4 in.)
M1	A3 – A5 (11,7 x 16,5 – 5,8 x 8,3 in.)
M2	3,5 x 5 in., 5 x 7 in., Bưu thiếp
S	Để gửi email hoặc mục đích đơn giản

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

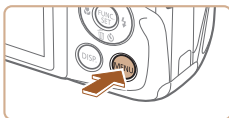
Chỉ mục



Hiệu chỉnh mắt đỏ

► Ảnh ► Phim

Hiện tượng mắt đỏ do sử dụng đèn flash có thể hiệu chỉnh tự động như sau.



1 Truy cập màn hình [Thiết lập Flash].

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Thiết lập flash]** trên tab **[📷]**, rồi nhấn nút **[🔍]** (📖24).



2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn **[Chỉnh mắt đỏ]**, rồi chọn **[Bật]** (📖24).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng **[👁]** hiển thị.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[Tắt]**.



- Chỉnh mắt đỏ có thể ảnh hưởng lên cả các khu vực hình ảnh ngoài mắt (ví dụ: nếu máy ảnh hiểu sai việc trang điểm mắt màu đỏ là con người màu đỏ).

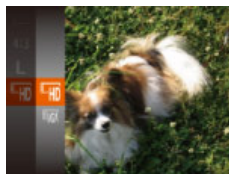


- Bạn cũng có thể hiệu chỉnh ảnh hiện có (📖74).
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 2 khi đã bật flash bằng cách nhấn nút **[▶]** và nhấn ngay nút **[MENU]**.

Thay đổi chất lượng ảnh phim

► Ảnh ► Phim

Có thể dùng 2 cài đặt chất lượng phim sẵn có. Để tìm hiểu các hướng dẫn về thời lượng phim tối đa có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi chất lượng phim, tham khảo phần “Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ” (📖115).



- Nhấn nút **[FUNC]**, chọn biểu tượng **[📹]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖23).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[📹]**.

Chất lượng phim	Độ phân giải	T.độ khung hình	Chi tiết
HD	1280 x 720	25 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (HD)
VGA	640 x 480	30 hình/giây	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn



- Ở chế độ **[HD]**, thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục

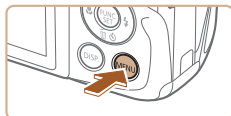


Tính năng chụp hữu ích

Hiện thị khung lưới

► Ảnh ► Phim

Khung lưới có thể hiển thị trên màn hình để cân đối dọc và ngang khi chụp.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Khung lưới]** trên tab **[📷]**, rồi chọn **[Bật]** (📖24).
- Khi cài đặt hoàn tất, khung lưới sẽ hiển thị trên màn hình.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[Tắt]**.



- Khung lưới không được ghi trong ảnh.

Phóng to khu vực được lấy nét

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể kiểm tra lấy nét bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp, thao tác này sẽ phóng to phần ảnh được lấy nét trong khung lấy nét.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Điểm zoom]** trên tab **[📷]**, rồi chọn **[Bật]** (📖24).

2 Kiểm tra lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Khuôn mặt được nhận diện là chủ thể chính được phóng to.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, chọn **[Tắt]** ở bước 1.



- Khi nhấn nửa chừng nút chụp, vùng được lấy nét sẽ không phóng to trong các trường hợp sau.
 - Nếu khuôn mặt không được nhận diện, nếu người ở quá gần máy ảnh và khuôn mặt của người đó quá to so với màn hình, hoặc nếu máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển
 - Khi sử dụng zoom số (📖32)
 - Khi sử dụng lấy nét động (📖54)
 - Khi sử dụng TV làm màn ảnh hiển thị (📖86)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

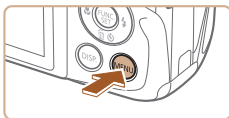
Chỉ mục



Kiểm tra mắt nhắm

► Ảnh ► Phim

Biểu tượng  hiển thị khi máy ảnh phát hiện có người nhắm mắt.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Nhận nhảy mắt]** trên tab **[**], rồi chọn **[Bật]** (24).



2 Chụp.

- Biểu tượng  nhấp sáng khi máy ảnh phát hiện có người nhắm mắt.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, chọn **[Tắt]** ở bước 1.



- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh ở chế độ **[**], chức năng này chỉ có thể sử dụng cho ảnh cuối cùng.
- Khung hiển thị xung quanh người nhắm mắt khi bạn chọn **[2 giây]**, **[4 giây]**, **[8 giây]** hoặc **[Giữ]** trong **[Th/gian hiển thị]** (39).
- Không sử dụng được tính năng này trong chế độ chụp liên tục (34).

Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh

Tùy chỉnh chức năng chụp trên tab **[**] của màn hình menu như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về chức năng của menu, tham khảo phần “Sử dụng màn hình menu” (24).

Tắt tia giúp lấy nét

► Ảnh ► Phim

Trong điều kiện ánh sáng yếu, tia giúp lấy nét thường phát ra khi nhấn nửa chừng nút chụp, bạn có thể tắt tia này.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Tia giúp lấy nét]** trên tab **[**], rồi chọn **[Tắt]** (24).
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[Bật]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

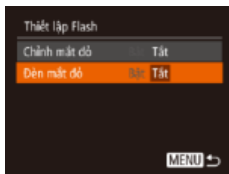
Chỉ mục



Tắt đèn giảm mắt đỏ

► Ảnh ► Phim

Đèn giảm mắt đỏ thường được bật khi chụp với flash trong điều kiện ánh sáng yếu, bạn có thể tắt đèn tắt này.



1 Truy cập màn hình [Thiết lập Flash].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập flash] trên tab [📷], rồi nhấn nút [📖] (📖24).

2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn [Đèn mắt đỏ], rồi chọn [Tắt] (📖24).
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Bật].

Thay đổi kiểu hiển thị ảnh sau khi chụp

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thay đổi thời gian hiển thị ảnh và thông tin hiển thị ngay sau khi chụp.

Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp



1 Truy cập màn hình [Xem lại ảnh sau khi chụp].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Xem lại ảnh sau khi chụp] trên tab [📷], rồi nhấn nút [📖] (📖24).

2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Th/gian hiển thị]. Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn mong muốn.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Nhanh].

Nhanh	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn có thể chụp lại.
2 giây, 4 giây, 8 giây	Hiển thị hình ảnh trong thời gian được chỉ định. Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh khác bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Giữ	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Không hiển thị hình ảnh sau khi chụp.

Thay đổi màn hình hiển thị sau khi chụp

Thay đổi cách hiển thị ảnh sau khi chụp như sau.



1 Đặt [Th/gian hiển thị] thành [2 giây], [4 giây], [8 giây] hoặc [Giữ] (📖39).

2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Th/tin hiển thị]. Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn mong muốn.
- Để khôi phục cài đặt ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Tắt].

Tắt	Chỉ hiển thị ảnh.
Chi tiết	Hiển thị thông tin chi tiết chụp (📖105).



- Khi đặt [Th/gian hiển thị] (📖39) thành [Tắt] hoặc [Nhanh], [Th/tin hiển thị] sẽ đặt thành [Tắt] và không thể thay đổi.
- Bằng cách nhấn nút [DISP.] khi ảnh hiển thị sau khi chụp, bạn có thể chuyển kiểu thông tin hiển thị. Lưu ý rằng không thể thay đổi cài đặt của [Th/tin hiển thị]. Bạn cũng có thể xóa ảnh bằng cách nhấn nút [▼] hoặc khóa ảnh (📖66) hoặc đánh dấu ảnh yêu thích (📖71) bằng cách nhấn nút [👍].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



3

Chế độ chụp khác

Chụp hiệu quả hơn ở nhiều cảnh khác nhau và chụp với các hiệu ứng ảnh độc đáo hoặc sử dụng các chức năng đặc biệt để hỗ trợ ảnh

Tùy chỉnh độ sáng / màu sắc (Hiệu chỉnh trực tiếp)

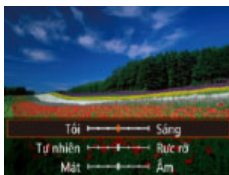
► Ảnh ► Phim

Có thể dễ dàng tùy chỉnh độ sáng hoặc màu sắc ảnh khi chụp như sau.



1 Vào chế độ [LIVE].

- Nhấn nút [AUTO] vài lần cho đến khi [LIVE] hiển thị.



2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút [DISP.] để truy cập màn hình cài đặt. Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục cài đặt, rồi nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh giá trị khi bạn xem màn hình.
- Nhấn nút [MENU].

3 Chụp.

Độ sáng	Để ảnh sáng hơn, điều chỉnh mức sang phải và để ảnh tối hơn, điều chỉnh mức sang trái.
Màu sắc	Để ảnh màu rực rỡ hơn, điều chỉnh mức sang phải và để ảnh màu dịu hơn, điều chỉnh mức sang trái.
Tông màu	Để có tông màu ấm, hơi đỏ, điều chỉnh mức sang phải và để có tông màu mát, hơi xanh, điều chỉnh mức sang trái.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

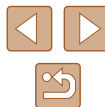
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh cụ thể

Chọn chế độ phù hợp với cảnh chụp và máy ảnh sẽ tự động định cấu hình cài đặt để có ảnh tối ưu.



1 Chọn chế độ chụp.

- Nhấn nút [AUTO] vài lần cho đến khi [LIVE] hiển thị.
- Nhấn nút [ⓘ], chọn biểu tượng [LIVE] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖23).

2 Chụp.

📷 Chụp chân dung (Chân dung)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp ảnh người với hiệu ứng nét mềm.



📷 Chụp trong điều kiện ánh sáng yếu (Ánh sáng yếu)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Giảm tối đa rung máy và chủ thể khi chụp ngay cả trong điều kiện ánh sáng yếu.



📷 Chụp với nền tuyết (Tuyết)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp ảnh người sáng, có màu sắc tự nhiên trên nền tuyết.



📷 Chụp pháo hoa (Pháo hoa)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Ảnh pháo hoa rực rỡ.



- Ở chế độ [📷], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖58).



- Chế độ [📷] có độ phân giải là [M] (2304 x 1728) và không thể thay đổi.
- Ở chế độ [📷], mặc dù khung lấy nét không hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh vẫn lấy được nét tối ưu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Áp dụng hiệu ứng đặc biệt

Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp.

1 Chọn chế độ chụp.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖41) để chọn chế độ chụp.

2 Chụp.

📷 Chụp với màu sắc rực rỡ (Rất rực rỡ)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp với nhiều màu rực rỡ.



🖼️ Ảnh kiểu poster (Hiệu ứng Poster)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Ảnh giống như một tấm bưu thiếp hoặc tranh minh họa cũ.



- Ở chế độ [📷] và [🖼️], bạn nên thử chụp một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)

▶ Ảnh ▶ Phim

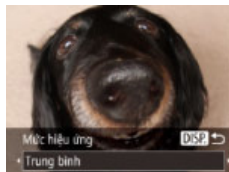
Chụp với hiệu ứng méo ảnh của ống kính mắt cá.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖41) và chọn [📷].

2 Chọn mức hiệu ứng.

- Nhấn nút [DISP.], nhấn các nút [◀][▶] để chọn mức hiệu ứng, rồi nhấn lại nút [DISP.].
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã được áp dụng.



3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

► Ảnh ► Phim

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ bằng cách làm mờ các khu vực ảnh ngoài khu vực bạn chọn.
Bạn cũng có thể làm phim có cảnh giống như trong mô hình thu nhỏ bằng cách chọn tốc độ xem lại trước khi ghi phim. Người và vật trong cảnh sẽ di chuyển nhanh trong khi xem lại. Lưu ý rằng âm thanh sẽ không được ghi lại.

1 Chọn [F5].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (41) và chọn [F5].
- Khung màu trắng hiển thị, biểu thị khu vực hình ảnh sẽ không bị làm mờ.



2 Chọn khu vực để giữ lấy nét.

- Nhấn nút [DISP].
- Di chuyển cần gạt zoom để thay đổi cỡ khung và nhấn các nút [▲][▼] để di chuyển khung.



3 Đối với phim, chọn tốc độ xem lại phim.

- Nhấn nút [MENU], rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn tốc độ.

4 Quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

- Nhấn nút [MENU] để quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

Tốc độ xem lại và thời gian xem lại ước chừng (cho clip một phút)

Tốc độ	Thời gian xem lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây



- Chức năng zoom không sử dụng được khi quay phim. Đảm bảo đặt zoom trước khi quay.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.



- Để chuyển hướng của khung (từ hướng ngang sang hướng dọc hoặc ngược lại), nhấn nút [F6] ở bước 2. Bạn có thể di chuyển khung theo hướng dọc bằng cách nhấn nút [◀][▶].
- Giữ máy ảnh theo chiều dọc khi thay đổi hướng của khung.
- Ở tỷ lệ cỡ ảnh [4:3], chất lượng ảnh của phim là [F5] và ở tỷ lệ cỡ ảnh [16:9], chất lượng ảnh là [F6] (35). Không thể thay đổi các cài đặt chất lượng này.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

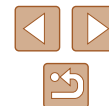
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)

► Ảnh ► Phim

Hiệu ứng này khiến cho ảnh giống như chụp từ máy đồ chơi bằng cách làm mờ nét ảnh (góc ảnh tối hơn, mờ hơn) và thay đổi màu sắc tổng thể.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖41) và chọn [📷].



2 Chọn tông màu.

- Nhấn nút [DISP.], nhấn các nút [◀][▶] để chọn tông màu, rồi nhấn lại nút [DISP.].
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã được áp dụng.

3 Chụp.

Tiêu chuẩn	Ảnh giống như ảnh từ máy đồ chơi.
Ấm	Ảnh có tông màu ấm hơn so với [Tiêu chuẩn].
Mát	Ảnh có tông màu mát hơn so với [Tiêu chuẩn].



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chụp ở chế độ đơn sắc

► Ảnh ► Phim

Chụp ảnh đen trắng, nâu đỏ hoặc xanh da trời và trắng.

1 Chọn [🖼️].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖41) và chọn [🖼️].



2 Chọn tông màu.

- Nhấn nút [DISP.], nhấn các nút [◀][▶] để chọn tông màu, rồi nhấn lại nút [DISP.].
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã được áp dụng.

3 Chụp.

Trắng đen	Ảnh đen trắng.
Nâu đỏ	Ảnh tông màu nâu đỏ.
Xanh da trời	Ảnh xanh da trời và trắng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác nhau

Sử dụng hẹn giờ nhận diện

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh sẽ chụp khoảng 2 giây sau khi nhận diện được khuôn mặt mới (chẳng hạn như người chụp) xuất hiện trong khu vực chụp (📖54). Tính năng này hữu ích khi chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh tương tự.



1 Chọn [👤].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖41) và chọn [👤].

2 Bố cục ảnh và nhấn nửa chừng nút chụp.

- Đảm bảo khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh khuôn mặt bạn lấy nét và khung màu trắng hiển thị xung quanh các khuôn mặt khác.

3 Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.

- Máy ảnh vào chế độ chờ chụp và hiển thị thông báo [Nhìn thẳng vào máy ảnh để bắt đầu đếm lùi].
- Đèn nhấp nháy và máy phát ra âm thanh hẹn giờ.



4 Đi vào khu vực chụp cùng các chủ thể khác và nhìn vào máy ảnh.

- Sau khi máy ảnh nhận diện được khuôn mặt mới, tốc độ đèn nhấp nháy và âm thanh hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Khi đèn flash đánh sáng, đèn vẫn sáng.) Máy ảnh sẽ chụp sau khoảng 2 giây.
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].



- Ngay cả khi bạn đã vào khu vực chụp cùng với những người khác, nhưng máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt bạn, máy ảnh vẫn sẽ chụp sau khoảng 15 giây.
- Để thay đổi số ảnh chụp, sau khi chọn [👤] ở bước 1, nhấn nút [DISP.], nhấn các nút [◀][▶] để chọn số ảnh chụp, rồi nhấn lại nút [DISP.]. [Nhận nhảy mắt] (📖38) chỉ có thể dùng cho ảnh cuối cùng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

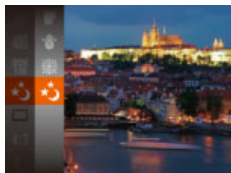
Chỉ mục



Chụp phơi sáng lâu (Phơi sáng lâu)

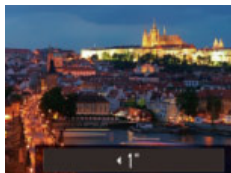
► Ảnh ► Phim

Chỉ định tốc độ màn trập từ 1 – 15 giây để chụp phơi sáng lâu. Trong trường hợp này, gán máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để tránh rung máy.



1 Chọn [★].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖41) và chọn [★].



2 Chọn tốc độ màn trập.

- Nhấn nút [▲], nhấn các nút [◀][▶] để chọn tốc độ màn trập, rồi nhấn nút [⏻].

3 Kiểm tra phơi sáng.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để xem phơi sáng cho tốc độ màn trập đã chọn.

4 Chụp.



- Độ sáng ảnh trên màn hình trong bước 3 khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp.
- Với tốc độ màn trập là 1,3 giây trở xuống, máy sẽ ngừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại để xử lý giảm nhiễu hạt.
- Đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖58).



- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị dư sáng. Trong trường hợp này, đặt flash thành [🔍] và chụp lại (📖56).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



4

Chế độ P

Sử dụng kiểu chụp ưa thích để có được những bức ảnh rõ nét hơn

- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh được thiết lập ở chế độ **[P]**.
- **[P]**: Lập trình phơi sáng tự động; AE: Tự động phơi sáng
- Đối với các chế độ khác ngoài chế độ **[P]**, trước khi sử dụng bất kỳ chức năng nào được giới thiệu trong chương, đảm bảo chức năng này có thể sử dụng ở chế độ đó (📖106).

Chụp ở chế độ phơi sáng tự động (Chế độ [P])

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể tùy chỉnh nhiều cài đặt chức năng để phù hợp với kiểu chụp mong muốn.



1 Vào chế độ **[P]**.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖41) và chọn **[P]**.

2 Tùy chỉnh cài đặt như mong muốn (📖48 – 📖58), rồi chụp.



- Nếu không có đủ phơi sáng khi nhấn nửa chừng nút chụp, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Trong trường hợp này, thử điều chỉnh tốc độ ISO (📖49) hoặc bật flash (nếu chủ thể tối, 📖56), khi đó có thể đạt được phơi sáng thích hợp.
- Cũng có thể quay phim ở chế độ **[P]** bằng cách nhấn nút quay phim. Tuy nhiên, một số cài đặt trong FUNC. (📖23) và MENU (📖24) có thể được tự động điều chỉnh để ghi phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Độ sáng ảnh (Phơi sáng)

Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)

► Ảnh ► Phim

Phơi sáng tiêu chuẩn do máy ảnh đặt có thể điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng, trong phạm vi từ -2 đến +2.



- Nhấn nút [▲]. Nhìn vào màn hình, nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh độ sáng.
- Khi quay phim, quay với thang đo sáng được hiển thị.
- Khi chụp ảnh, nhấn nút [Ⓢ] để hiển thị lượng bù trừ phơi sáng đã thiết lập, rồi chụp.

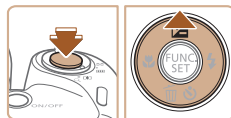


- Bạn cũng có thể chụp ảnh với thang đo sáng được hiển thị.
- Khi ghi phim, biểu tượng [AEL] hiển thị và phơi sáng bị khóa.

Khóa độ sáng ảnh / Phơi sáng (Khóa đo sáng)

► Ảnh ► Phim

Trước khi chụp, bạn có thể khóa phơi sáng hoặc chỉ định lấy nét và phơi sáng riêng.



1 Khóa phơi sáng.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng. Nhấn nửa chừng nút chụp, rồi nhấn nút [▲].
- Biểu tượng [AEL] hiển thị và phơi sáng bị khóa.
- Để mở khóa đo sáng, nhả nút chụp và nhấn lại nút [▲]. Trong trường hợp này, biểu tượng [AEL] sẽ không hiển thị nữa.

2 Bố cục ảnh và chụp.



- AE: Auto Exposure (Tự động phơi sáng)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

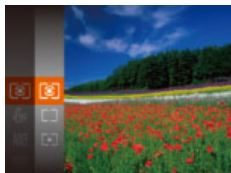
Chỉ mục



Thay đổi phương pháp đo sáng

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.

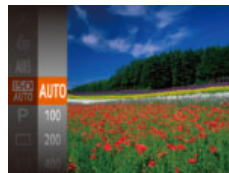


- Nhấn nút , chọn biểu tượng  trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖23).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

 Toàn khung	Dành cho các điều kiện chụp thông thường, bao gồm cả chụp ngược sáng. Tự động điều chỉnh phơi sáng để phù hợp với điều kiện chụp.
 Trung bình trung tâm	Xác định độ sáng trung bình của ánh sáng trên ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.
 Điểm	Chỉ đo sáng trong phạm vi  (khung đo sáng điểm) hiển thị ở trung tâm màn hình.

Thay đổi tốc độ ISO

► Ảnh ► Phim



- Nhấn nút , chọn biểu tượng  trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖23).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

AUTO	Tự động điều chỉnh tốc độ ISO để phù hợp với chế độ chụp và các điều kiện chụp.	
100, 200	Thấp	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
400, 800	Khá thấp	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.
1600	Khá cao	Để chụp cảnh đêm hoặc trong phòng tối.



- Để xem tốc độ ISO được đặt tự động khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], nhấn nửa chừng nút chụp.
- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, nhưng trong một số điều kiện chụp, nhiễu hạt sẽ bị rung chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Việc chọn tốc độ ISO cao hơn sẽ làm tăng tốc độ màn trập, điều này có thể giúp giảm rung chủ thể và máy ảnh, và tăng phạm vi vi flash. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)

► Ảnh ► Phim

Trước khi chụp, các khu vực ảnh quá sáng hoặc quá tối (chẳng hạn như khuôn mặt hoặc nền) có thể được phát hiện và điều chỉnh tự động đến độ sáng tối ưu. Độ tương phản tổng thể của ảnh không đủ cũng có thể được chỉnh tự động trước khi chụp để làm cho chủ thể nổi bật hơn.



- Nhấn nút [MENU], chọn [i-Contrast] trên tab [📷], rồi chọn [Tự động] (📖24).
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [📷] hiển thị.



- Trong một số điều kiện chụp, hiệu chỉnh có thể không chính xác hoặc có thể khiến ảnh bị nhiễu hạt.



- Bạn cũng có thể hiệu chỉnh ảnh hiện có (📖74).

Màu ảnh

Điều chỉnh cân bằng trắng

► Ảnh ► Phim

Bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng (WB), bạn có thể làm cho cảnh chụp có màu sắc trông tự nhiên hơn.



- Nhấn nút [📷], chọn biểu tượng [WB] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖23).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

📷	Tự động	Tự động đặt cân bằng trắng tối ưu cho đa số các điều kiện chụp.
☀️	Ban ngày	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
☁️	Mây	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.
💡	Đèn tròn	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn dây tóc thông thường.
💡	Huỳnh quang	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang trắng.
💡	H/quang cao	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang ban ngày.
📷	Tùy chọn	Để đặt cân bằng trắng tùy chọn bằng tay (📖51).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Cân bằng trắng tùy chọn

► Ảnh ► Phim

Để màu sắc ảnh trông tự nhiên trong điều kiện ánh sáng khi chụp, điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng. Cài đặt cân bằng trắng với nguồn sáng tương tự như nguồn sáng khi chụp.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Điều chỉnh cân bằng trắng” (150) để chọn [DISP].
- Hướng máy ảnh về phía chủ thể màu trắng, chỉnh sao cho toàn bộ màn hình đều chuyển sang màu trắng. Nhấn nút [DISP].
- Sắc thái của màn hình sẽ thay đổi sau khi dữ liệu cân bằng trắng được ghi lại.



- Nếu bạn thay đổi cài đặt máy ảnh sau khi đã ghi dữ liệu cân bằng trắng, màu sắc ảnh có thể sẽ trông không tự nhiên.

Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc riêng)

► Ảnh ► Phim

Thay đổi tông màu ảnh theo mong muốn, chẳng hạn như chuyển ảnh sang màu nâu đỏ hoặc đen trắng.



- Nhấn nút [DISP], chọn biểu tượng [DISP] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (123).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

[DISP]	Tắt màu riêng	—
[DISP]	Rực rỡ	Nhấn mạnh vào độ tương phản và bão hòa màu, giúp ảnh thêm sắc nét.
[DISP]	Trung tính	Giảm độ tương phản và bão hòa màu để ảnh màu dịu hơn.
[DISP]	Nâu đỏ	Tạo ảnh có tông màu nâu đỏ.
[DISP]	Trắng đen	Tạo ảnh đen trắng.
[DISP]	Fim d/ bản	Kết hợp các hiệu ứng xanh trời đậm, xanh lá đậm và đỏ đậm để tăng độ tự nhiên cho ảnh, giúp ảnh có màu sắc trông tự nhiên tương tự như ảnh trên phim dương bản.
[DISP]	Tông màu da sáng	Làm sáng tông màu da.
[DISP]	Tông màu da tối	Làm tối tông màu da.
[DISP]	Xanh trời đậm	Nhấn mạnh màu xanh da trời trong ảnh. Làm cho bầu trời, đại dương và các chủ thể màu xanh da trời khác rực rỡ hơn.
[DISP]	Xanh lá đậm	Nhấn mạnh màu xanh lá cây trong ảnh. Làm cho ngọn núi, tán lá và các chủ thể màu xanh lá cây khác rực rỡ hơn.
[DISP]	Đỏ đậm	Nhấn mạnh màu đỏ trong ảnh. Làm cho các chủ thể màu đỏ rực rỡ hơn.
[DISP]	Màu tùy chọn	Điều chỉnh độ tương phản, độ sắc nét, bão hòa màu và các đặc tính khác như mong muốn (152).



- Không thể sử dụng cân bằng trắng (150) trong các chế độ [DISP] hoặc [DISP].
- Trong chế độ [DISP] và [DISP], các màu sắc ngoài tông màu da người đều có thể chỉnh sửa. Các cài đặt này có thể không tạo kết quả như mong muốn với một số tông màu da.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Màu tùy chọn

► Ảnh ► Phim

Chọn mức độ tương phản, độ sắc nét, bão hòa màu, tông màu đỏ, xanh lá cây, xanh da trời và màu da theo mong muốn trong phạm vi 1 – 5.



1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc riêng)” (📖51) để chọn [Ac], rồi nhấn nút [DISP].

2 Định cấu hình cài đặt.

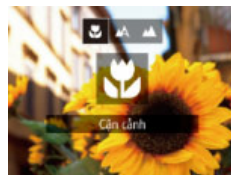
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi chỉ định giá trị bằng cách nhấn các nút [◀][▶].
- Để tạo hiệu ứng mạnh hơn/đậm hơn (hoặc tông màu da tối hơn), điều chỉnh giá trị sang phải. Để tạo hiệu ứng yếu hơn/nhạt hơn (hoặc tông màu da sáng hơn), điều chỉnh giá trị sang trái.
- Nhấn nút [DISP] để hoàn tất cài đặt.

Phạm vi chụp và lấy nét

Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

► Ảnh ► Phim

Để lấy nét chủ thể ở phạm vi gần, đặt máy ảnh thành [📷]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖115).



- Nhấn nút [◀], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [📷], rồi nhấn nút [🔍].
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [📷] hiển thị.



- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.
- Cẩn thận tránh làm hỏng ống kính.
- Khi phóng to đến khu vực màu vàng của thanh zoom, biểu tượng [📷] sẽ chuyển sang màu xám và máy ảnh sẽ không thể lấy nét.



- Để tránh rung máy, thử gắn máy ảnh lên chân máy và chụp với máy được đặt thành [📷] (📖33).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp chủ thể ở xa (Vô cực)

► Ảnh ► Phim

Để lấy nét chủ thể ở xa, đặt máy ảnh thành [▲]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖115).



- Nhấn nút [◀], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [▲], rồi nhấn nút [ⓘ].
- Khi cài đặt hoàn tất, biểu tượng [▲] hiển thị.

Bộ chuyển tele số

► Ảnh ► Phim

Có thể tăng tiêu cự ống kính lên khoảng 1.6x hoặc 2.0x. Khi bạn thu phóng (bao gồm cả sử dụng zoom số) đến hệ số zoom tương đương, có thể giảm rung máy do tốc độ màn trập nhanh hơn so với khi sử dụng zoom tích hợp trong máy.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Zoom số] trên tab [📷], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖24).
- Hiện thị xem được phóng to và hệ số zoom hiển thị trên màn hình.



- Không thể sử dụng bộ chuyển tele số với zoom số (📖32) hoặc điểm zoom (📖37).



- Tốc độ màn trập có thể tương đương khi bạn di chuyển cần gạt zoom hoàn toàn về phía [📷] để chụp xa tối đa, và khi bạn phóng to chủ thể đến cùng một kích thước theo bước 2 trong phần “Phóng to lại gần chủ thể (Zoom số)” (📖32).

Thay đổi chế độ khung lấy nét

► Ảnh ► Phim

Thay đổi chế độ khung lấy nét (lấy nét tự động) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Khung lấy nét] trên tab [📷], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖24).

Trung tâm

► Ảnh ► Phim

Một khung lấy nét hiển thị ở trung tâm. Có thể lấy nét chính xác.



- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung lấy nét màu vàng sẽ hiển thị cùng với biểu tượng [!].



- Để giảm cỡ khung lấy nét, nhấn nút [MENU] và đặt [Cỡ khung AF] trên tab [📷] thành [Nhỏ] (📖24).
- Cỡ khung lấy nét được đặt thành [Bình thường] khi bạn sử dụng zoom số (📖32) hoặc bộ chuyển tele số (📖53).
- Để bố cục ảnh với chủ thể nằm ở vị trí bên lề hoặc góc, trước tiên hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong khung lấy nét, rồi nhấn nửa chừng nút chụp. Trong khi vẫn tiếp tục nhấn giữ nửa chừng nút chụp, bạn có thể bố cục ảnh lại như mong muốn, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống (Khóa lấy nét).
- Vị trí khung AF được phóng to khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và đặt [Điểm zoom] (📖37) thành [Bật].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Lấy nét AiAF

► Ảnh ► Phim

- Nhận diện khuôn mặt người, rồi đặt lấy nét, phơi sáng (chỉ dành cho đo sáng toàn ảnh) và cân bằng trắng (chỉ dành cho [RAW]).
- Sau khi bạn hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt người được máy ảnh xác định là chủ thể chính và có tối đa 2 khung màu xám hiển thị xung quanh khuôn mặt được nhận diện khác.
- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể chuyển động, các khung sẽ di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Sau khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có tối đa 9 khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh các khuôn mặt được lấy nét.



- Nếu máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt hoặc chỉ hiển thị khung màu xám (không có khung màu trắng), có tối đa 9 khung màu xanh lá cây hiển thị trong các khu vực được lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Khi đặt lấy nét Servo (📖55) thành [Bật], nếu máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt, khung lấy nét sẽ hiển thị ở trung tâm màn hình khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Ví dụ về khuôn mặt không thể nhận diện được:
 - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
 - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
 - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chếch góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể hiểu sai các chủ thể khác thành khuôn mặt người.
- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, sẽ không có khung lấy nét nào được hiển thị.

Chọn chủ thể để lấy nét (Lấy nét động)

► Ảnh ► Phim

Chụp sau khi chọn chủ thể để lấy nét như sau.

1 Chọn [Lấy nét động].

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi chế độ khung lấy nét” (📖53) để chọn [Lấy nét động].
- Khung [☐] hiển thị ở trung tâm màn hình.

2 Chọn chủ thể để lấy nét.

- Hướng máy ảnh sao cho khung [☐] đặt ở chủ thể mong muốn, rồi nhấn nút [◀].



- Khi phát hiện chủ thể, máy ảnh phát ra tiếng bíp và khung [☐] hiển thị. Ngay cả khi chủ thể di chuyển, máy ảnh sẽ tiếp tục di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Nếu không phát hiện được chủ thể nào, khung [☐] sẽ hiển thị.
- Để hủy theo dõi, nhấn lại nút [▶].

3 Chụp.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Khung [☐] đổi thành [☐] màu xanh da trời, di chuyển theo chủ thể khi máy ảnh tiếp tục điều chỉnh lấy nét và phơi sáng (Lấy nét Servo) (📖55).
- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.
- Ngay cả sau khi chụp, khung [☐] vẫn hiển thị và máy ảnh tiếp tục di chuyển theo chủ thể.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





- [Lấy nét Servo] (📖55) được đặt thành [Bật] và không thể thay đổi.
- Việc theo dõi có thể không thực hiện được khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi màu sắc hoặc độ sáng của chủ thể và của nền tương tự nhau.
- Không thể sử dụng [Điểm zoom] trên tab [📷] (📖24).
- Không thể sử dụng [📷] và [📷].



- Ngay cả khi không nhấn nút [📷], máy ảnh cũng có thể nhận diện chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp. Sau khi chụp, khung [📷] hiển thị ở trung tâm màn hình.

Chụp với lấy nét Servo

► Ảnh ► Phim

Chế độ này giúp bạn không bỏ lỡ chụp ảnh chủ thể chuyển động, bạn chỉ cần nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục lấy nét trên chủ thể và điều chỉnh phơi sáng.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Lấy nét Servo] trên tab [📷], rồi chọn [Bật] (📖24).

2 Lấy nét.

- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét và phơi sáng được duy trì tại vị trí hiển thị khung lấy nét màu xanh da trời.



- Lấy nét có thể không thực hiện được trong một số điều kiện chụp.
- Trong điều kiện ánh sáng yếu, khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét Servo có thể không kích hoạt được (khung lấy nét có thể không chuyển sang màu xanh da trời). Trong trường hợp này, lấy nét và phơi sáng sẽ đặt theo chế độ khung lấy nét chỉ định.
- Nếu không thể thu được phơi sáng đầy đủ, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Nhấn nút chụp, rồi nhấn lại nửa chừng nút chụp.
- Không thể chụp với chức năng khóa nét.
- Không thể sử dụng [Điểm zoom] trên tab [📷] (📖24).
- Không thể sử dụng khi chụp hẹn giờ (📖32).

Thay đổi cài đặt lấy nét

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể ngay cả khi bạn không nhấn nút chụp. Tuy nhiên, bạn cũng có thể thay đổi thao tác mặc định này bằng cách cài đặt máy lấy nét sau khi nhấn nửa chừng nút chụp.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Lấy nét liên tục] trên tab [📷], rồi chọn [Tắt] (📖24).

Bật	Giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội có những bức ảnh bất ngờ, do máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

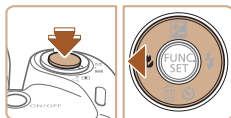
Chỉ mục



Chụp với khóa nét

► Ảnh ► Phim

Lấy nét bị khóa. Sau khi bạn khóa lấy nét, vị trí lấy nét sẽ không thay đổi ngay cả khi bạn bỏ ngón tay ra khỏi nút chụp.



1 Khóa lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp, rồi nhấn nút [AF-L].
- Lấy nét được khóa, và biểu tượng [AFL] sẽ hiển thị.
- Để mở khóa lấy nét, nhả nút chụp và nhấn lại nút [AF-L]. Trong trường hợp này, biểu tượng [AFL] sẽ không hiển thị nữa.

2 Bố cục ảnh và chụp.

Đèn flash

Thay đổi chế độ flash

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thay đổi chế độ flash để phù hợp với cảnh chụp. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Phạm vi flash” (115).

1 Nâng đèn flash.

2 Định cấu hình cài đặt.

- Nhấn nút [P], nhấn các nút [◀] [▶] để chọn chế độ flash, rồi nhấn nút [MENU].
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Không thể truy cập màn hình cài đặt bằng cách nhấn nút [▶] khi hạ đèn flash xuống. Trước tiên dùng tay nâng đèn flash lên.

Tự động

Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.

Bật

Đánh sáng ở mỗi lần chụp.

Đồng bộ chậm

Đánh sáng chủ thể chính (ví dụ người) trong khi chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





- Ở chế độ [📷], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖58).
- Trong chế độ [📷], ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.

Tắt

Để chụp không có flash.

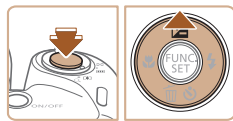


- Khi rung máy, hoặc trong điều kiện ánh sáng yếu, nếu biểu tượng [📷] nhấp nháy hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

Chụp với khóa căng nét

▶ Ảnh ▶ Phim

Tương tự như khóa đo sáng (📖48), bạn có thể khóa phơi sáng cho ảnh dùng flash.



1 Mở flash và đặt flash thành [📷] (📖56).

2 Khóa phơi sáng flash.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với khóa phơi sáng. Nhấn nửa chừng nút chụp, rồi nhấn nút [▲].
- Đèn flash đánh sáng và khi biểu tượng [FEL] hiển thị, mức công suất flash được lưu lại.
- Để mở khóa căng nét, nhả nút chụp và nhấn lại nút [▲]. Trong trường hợp này, biểu tượng [FEL] sẽ không hiển thị nữa.

3 Bố cục ảnh và chụp.



- FE: Flash Exposure (Phơi sáng flash)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục

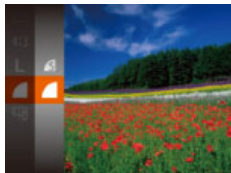


Cài đặt khác

Thay đổi tỷ lệ nén (Chất lượng ảnh)

► Ảnh ► Phim

Với hai tỷ lệ nén: [S] (Cực đẹp) và [M] (Đẹp), thực hiện các cách sau để chọn. Để tìm hiểu hướng dẫn về số lượng ảnh ở mỗi tỷ lệ nén có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (📖114).



- Nhấn nút [MENU], chọn biểu tượng [M] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖23).

Thay đổi cài đặt chống rung

► Ảnh ► Phim



1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Chỉnh IS] trên tab [📷], rồi nhấn nút [MENU] (📖24).

2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn [Chống rung], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖24).

Liên tục	Tự động ổn định hình ảnh tối ưu cho các điều kiện chụp (IS thông minh) (📖31).
Chỉ chụp*	Hệ thống ổn định hình ảnh chỉ hoạt động khi chụp ảnh.
Tắt	Tắt hệ thống ổn định hình ảnh.

* Thay đổi cài đặt thành [Liên tục] để quay phim.



- Nếu hệ thống ổn định hình ảnh không thể chống rung máy, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Trong trường hợp này, đặt [Chống rung] thành [Tắt].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay

► Ảnh ► Phim

Thông thường, khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy đáng kể. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, bạn có thể chọn không giảm rung máy.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi cài đặt chống rung” (📖 58) để truy cập màn hình [Chỉnh IS].
- Chọn [IS động], rồi chọn [2] (📖 24).



- Bạn cũng có thể đặt [Chống rung] thành [Tắt], để chủ thể được ghi với kích cỡ không đổi như trước khi quay.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



5

Chế độ xem lại

Xem lại ảnh, duyệt hoặc chỉnh sửa ảnh bằng nhiều cách thú vị

- Để thực hiện các thao tác này trên máy ảnh, nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại.



- Chức năng xem lại hoặc chỉnh sửa có thể không thực hiện được đối với những ảnh bị đổi tên hay chỉnh sửa trên máy tính hoặc được lấy từ máy ảnh khác.

Xem

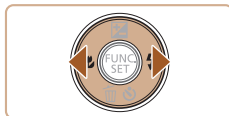
▶ Ảnh ▶ Phim

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



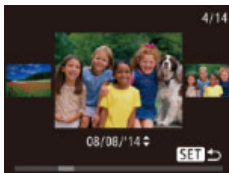
1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.



2 Duyệt ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀]. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶].



- Để truy cập màn hình này (Chế độ hiển thị cuộn), nhấn và giữ các nút [◀][▶] trong ít nhất một giây. Ở chế độ này, nhấn các nút [◀][▶] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⊞].
- Để duyệt ảnh được sắp xếp theo ngày chụp, nhấn các nút [▲][▼] trong chế độ hiển thị cuộn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

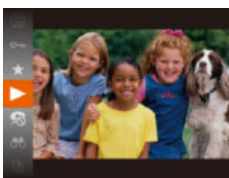
8 Phụ lục

Chỉ mục



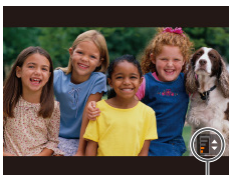


- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.



3 Xem phim.

- Để bắt đầu xem lại, nhấn nút [⏮], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [⏮].



(1)

4 Điều chỉnh âm lượng.

- Nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng.
- Ngay cả khi thang đo âm lượng không hiển thị (1), bạn cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn các nút [▲][▼].

5 Tạm dừng xem lại.

- Để tạm dừng hoặc tiếp tục xem lại, nhấn nút [⏮].
- Sau khi phim kết thúc, biểu tượng [SET ▶] hiển thị.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.
- Để tắt hiển thị cuộn, chọn MENU (24) ▶ tab [D] ▶ [Hiện thị cuộn] ▶ [Tắt].
- Để hiển thị ảnh gần đây nhất khi vào chế độ xem lại, chọn MENU (24) ▶ tab [D] ▶ [Tiếp tục lại] ▶ [Ảnh cuối].
- Để thay đổi hiệu ứng chuyển tiếp giữa các ảnh, truy cập MENU (24) và chọn hiệu ứng mong muốn trên tab [D] ▶ [Chuyển tiếp].

Chuyển chế độ hiển thị

▶ Ảnh ▶ Phim

Nhấn nút [DISP] để xem thông tin khác trên màn hình hoặc để ẩn thông tin. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin được hiển thị, tham khảo phần “Xem lại (Hiển thị thông tin chi tiết)” (105).

	Không hiển thị thông tin
	Hiển thị thông tin đơn giản
	Hiển thị thông tin chi tiết

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



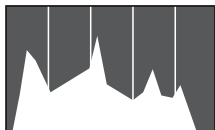
Cảnh báo phơi sáng quá lâu (đối với khu vực sáng trong ảnh)

► Ảnh ► Phim

Trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết, các khu vực sáng trong ảnh do phơi sáng quá lâu sẽ nhấp nháy trên màn hình (📖61).

Biểu đồ

► Ảnh ► Phim



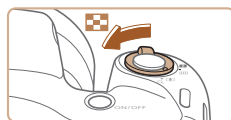
- Biểu đồ trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết (📖61) là biểu đồ thể hiện phân phối độ sáng trong ảnh. Trục ngang thể hiện mức độ sáng và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở từng mức độ. Xem biểu đồ giúp kiểm tra phơi sáng.

Duyệt và lọc ảnh

Xác định vị trí ảnh trong bảng kê

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy ảnh bằng cách hiển thị nhiều ảnh trong bảng kê.



1 Hiển thị ảnh trong bảng kê.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía [📐] để hiển thị ảnh trong bảng kê. Di chuyển lại cần gạt sẽ tăng số lượng ảnh được hiển thị.
- Để hiển thị ít ảnh hơn, di chuyển cần gạt zoom về phía [Q]. Mỗi lần bạn di chuyển cần gạt sẽ có ít ảnh được hiển thị hơn.

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh.
- Khung màu cam hiển thị xung quanh ảnh đã chọn.
- Nhấn nút [🔍] để xem ảnh đã chọn ở chế độ hiển thị từng ảnh.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định

Ảnh Phim

Nhanh chóng tìm thấy ảnh mong muốn trên thẻ nhớ bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định. Bạn cũng có thể chống xóa (📖66) hoặc xóa (📖68) tất cả ảnh này một lần.

Người	Hiển thị ảnh với khuôn mặt được nhận diện.
Ngày chụp	Hiển thị ảnh chụp theo ngày cụ thể.
Ưu thích	Hiển thị ảnh được đánh dấu ưa thích (📖71).
Ảnh/Phim	Chỉ hiển thị ảnh hoặc phim.

1 Chọn điều kiện tìm kiếm.

- Nhấn nút [🔍], chọn [👤] trong menu, rồi chọn điều kiện (📖23).
- Khi đã chọn [📅] hoặc [🌟], chọn điều kiện bằng cách nhấn các nút [⬆][⬇][⬅][▶] trên màn hình hiển thị, rồi nhấn nút [🔍].

2 Xem ảnh được lọc.

- Ảnh phù hợp với các điều kiện của bạn được hiển thị trong khung màu vàng. Để chỉ xem các ảnh này, nhấn các nút [⬅][▶].
- Để hủy hiển thị lọc, chọn [👤] ở bước 1.



- Khi máy ảnh phát hiện không có ảnh nào tương ứng với một số điều kiện thì những điều kiện đó không dùng được.



- Để hiển thị hoặc ẩn thông tin, nhấn nút [DISP] ở bước 2.
- Các tùy chọn xem ảnh được tìm thấy (ở bước 2) bao gồm "Xác định vị trí ảnh trong bảng kê" (📖62), "Phóng to ảnh" (📖64) và "Xem trình chiếu" (📖64). Bạn cũng có thể áp dụng các thao tác với ảnh cho tất cả ảnh được tìm thấy, bằng cách chọn [B.vệ Tất cả ảnh ở T.kiểm] trong phần "Chống xóa ảnh" (📖66) hoặc [Chọn tất cả hình Tìm kiếm] trong phần "Xóa nhiều ảnh một lần" (📖68), "Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)" (📖94) hoặc "Thêm ảnh vào sách ảnh" (📖96).
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới (📖72 – 📖75), thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ không hiển thị nữa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

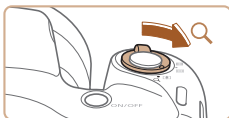
Chỉ mục



Tùy chọn xem ảnh

Phóng to ảnh

► Ảnh ► Phim



(1)

1 Phóng to ảnh.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía [Q] sẽ phóng to ảnh, và [SET] hiển thị. Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.
- Để dễ nhận biết, vị trí ước chừng của khu vực được hiển thị (1).
- Để thu nhỏ, di chuyển cần gạt zoom về phía [M]. Bạn có thể quay lại chế độ hiển thị từng ảnh bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.

2 Di chuyển vị trí hiển thị và chuyển các ảnh nếu cần.

- Để di chuyển vị trí hiển thị, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Khi biểu tượng [SET] hiển thị, bạn có thể chuyển sang [SET] bằng cách nhấn nút [MENU]. Để chuyển qua các ảnh khi zoom, nhấn các nút [◀][▶]. Nhấn lại nút [MENU] để khôi phục cài đặt ban đầu.



- Bạn có thể quay trở lại chế độ hiển thị từng ảnh từ chế độ hiển thị phóng to bằng cách nhấn nút [MENU].

Xem trình chiếu

► Ảnh ► Phim

Tự động xem lại ảnh trong thẻ nhớ theo quy trình bên dưới. Mỗi ảnh được hiển thị khoảng 3 giây.



- Nhấn nút [MENU], chọn biểu tượng [▶] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (23).
- Trình chiếu sẽ bắt đầu sau khi thông báo [Đang tải ảnh] hiển thị.
- Nhấn nút [MENU] để dừng trình chiếu.



- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh (22) tắt trong khi trình chiếu.



- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút [Q].
- Bạn có thể chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại bằng cách nhấn các nút [◀][▶]. Để xem nhanh hoặc tua nhanh, nhấn giữ các nút [◀][▶].
- Trong chế độ hiển thị lọc (63), chỉ có thể xem được ảnh phù hợp với điều kiện tìm kiếm.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi cài đặt trình chiếu

Bạn có thể thiết lập trình chiếu để lặp lại và thay đổi chuyển tiếp giữa các ảnh cũng như thời lượng hiển thị mỗi ảnh.

1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút **[MENU]**, rồi chọn [Trình chiếu] trên tab **[▶]** (📖24).



2 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖24).
- Để bắt đầu trình chiếu với cài đặt của bạn, chọn [Bắt] và nhấn nút **[⏏]**.
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút **[MENU]**.



- Không thể chỉnh sửa [Thời gian xem] khi chọn [Bong bóng] ở chế độ [Hiệu ứng].

Tự động xem lại ảnh liên quan (Chuyển thông minh)

▶ Ảnh ▶ Phim

Dựa trên ảnh hiện tại, máy ảnh sẽ lựa chọn 4 ảnh mà bạn có thể muốn xem. Sau khi bạn chọn xem một trong các ảnh này, máy ảnh sẽ lựa chọn thêm 4 ảnh khác. Đây là cách thú vị để xem lại ảnh theo thứ tự không xác định. Hãy thử tính năng này sau khi bạn chụp một vài ảnh ở nhiều cảnh khác nhau.



1 Chọn chuyển thông minh.

- Nhấn nút **[⏏]**, rồi chọn **[🔄]** trong menu (📖23).
- 4 ảnh đề xuất sẽ hiển thị.

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút **[▲]****[▼]****[◀]****[▶]** để chọn ảnh bạn muốn xem tiếp theo.
- Ảnh được chọn sẽ hiển thị ở trung tâm và 4 ảnh đề xuất tiếp theo sẽ hiển thị ở xung quanh.
- Để ảnh trung tâm hiển thị toàn màn hình, nhấn nút **[⏏]**. Để khôi phục hiển thị ban đầu, nhấn lại nút **[⏏]**.
- Nhấn nút **[MENU]** để khôi phục hiển thị từng ảnh.



- Không thể sử dụng chuyển thông minh trong các trường hợp sau:
 - Máy chụp chưa đến 50 ảnh
 - Ảnh hiển thị không được hỗ trợ
 - Ảnh hiển thị trong hiển thị lọc (📖63)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Chống xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bảo vệ các ảnh quan trọng không bị máy ảnh vô tình xóa (📖68).



- Nhấn nút [📁], rồi chọn [🔒] trong menu (📖23). Thông báo [Đã bảo vệ] hiển thị.
- Để hủy chống xóa, lặp lại quy trình này và chọn lại [🔒], rồi nhấn nút [📁].

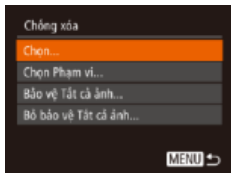
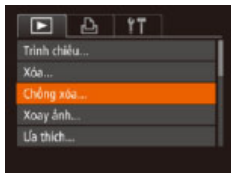


- Ảnh được cài đặt chống xóa trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ (📖79, 📖80).



- Ảnh được cài đặt chống xóa sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.

Sử dụng menu



1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Chống xóa] trên tab [📁] (📖24).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn mục menu và tùy chọn mong muốn (📖24).
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Chọn ảnh riêng lẻ



1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần "Sử dụng menu" (📖66), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [📁].

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [📁]. Biểu tượng [📁] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [📁]. Biểu tượng [📁] sẽ không hiển thị nữa.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.

3 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📁].



- Ảnh sẽ không được cài đặt chống xóa nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (66), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [OK].

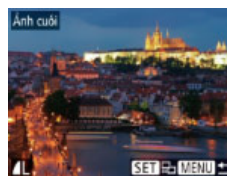
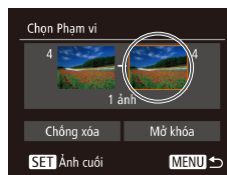


2 Chọn ảnh đầu tiên.

- Nhấn nút [OK].



- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [OK].



3 Chọn ảnh cuối.

- Nhấn nút [▶] để chọn [Ảnh cuối], rồi nhấn nút [OK].

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [OK].
- Không thể chọn ảnh trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối.

4 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Chống xóa], rồi nhấn nút [OK].



- Để hủy chống xóa cho các nhóm ảnh, chọn [Mở khóa] ở bước 4.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Chống xóa tất cả ảnh một lần

1 Chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (📖66), chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh] và nhấn nút [🔒].



2 Chống xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔒].

Hủy chống xóa tất cả ảnh một lần

Bạn có thể hủy chế độ chống xóa tất cả ảnh một lần. Để hủy chống xóa, chọn [Bỏ bảo vệ Tất cả ảnh] ở bước 1 của phần “Chống xóa tất cả ảnh một lần”, rồi hoàn tất bước 2.

Xóa ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa ảnh được cài đặt chống xóa (📖66).

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

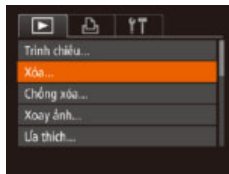
- Nhấn nút [▼].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [🔒].
- Ảnh hiện tại đã được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Hủy], rồi nhấn nút [🔒].



Xóa nhiều ảnh một lần

Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh một lần. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa ảnh được cài đặt chống xóa (📖66).

Chọn phương pháp lựa chọn



1 Truy cập màn hình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Xóa] trên tab [📷] (📖24).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





Chọn ảnh riêng lẻ

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn phương pháp lựa chọn, rồi nhấn nút [Ⓢ].
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖68), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [Ⓢ].



2 Chọn một ảnh.

- Khi bạn chọn ảnh theo bước 2 trong phần “Chọn ảnh riêng lẻ” (📖66), biểu tượng [✓] hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [Ⓢ]. Biểu tượng [✓] sẽ không hiển thị nữa.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.

3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓢ].



Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖68), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [Ⓢ].

2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖67) để chỉ định ảnh.

3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [Ⓢ].



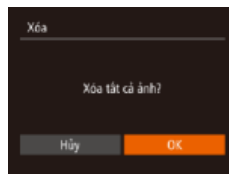
Chỉ định tất cả ảnh một lần

1 Chọn [Chọn tất cả ảnh].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖68), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [Ⓢ].

2 Xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓢ].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

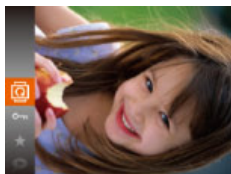
Chỉ mục



Xoay ảnh

► Ảnh ► Phim

Thay đổi hướng ảnh và lưu ảnh như sau.



1 Chọn [Xoay ảnh].

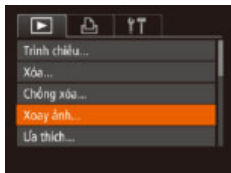
- Nhấn nút [OK], rồi chọn [Xoay ảnh] trong menu (📖23).



2 Xoay ảnh.

- Nhấn nút [◀] hoặc [▶], để điều chỉnh hướng theo mong muốn. Mỗi lần bạn nhấn nút, ảnh được xoay 90°. Nhấn nút [OK] để hoàn tất cài đặt.

Sử dụng menu



1 Chọn [Xoay ảnh].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Xoay ảnh] trên tab [▶] (📖24).



2 Xoay ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.
- Ảnh được xoay 90° mỗi lần bạn nhấn nút [OK].
- Để quay trở lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Không thể thực hiện xoay khi [Xoay hình] được đặt thành [Tắt] (📖70).

Tắt xoay ảnh tự động

Thực hiện theo các bước sau để tắt chế độ xoay ảnh tự động dựa theo hướng máy ảnh hiện tại.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Xoay hình] trên tab [▶], rồi chọn [Tắt] (📖24).



- Không thể xoay ảnh (📖70) khi bạn đặt [Xoay hình] thành [Tắt]. Ngoài ra, ảnh đã được xoay sẽ hiển thị theo hướng ban đầu.
- Trong chế độ chuyển thông minh (📖65), ngay cả khi đặt [Xoay hình] thành [Tắt], ảnh chụp theo hướng dọc sẽ hiển thị theo chiều dọc và ảnh sau khi xoay sẽ hiển thị theo hướng đã xoay.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Đánh dấu ảnh yêu thích

► Ảnh ► Phim

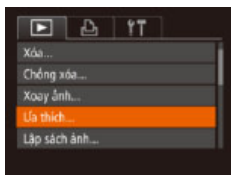
Bạn có thể sắp xếp ảnh bằng cách đánh dấu ảnh ưa thích. Bằng cách chọn một kiểu xem lại ảnh đã lọc, bạn có thể thực hiện các thao tác sau cho tất cả ảnh trong kiểu này.

- “Xem” (📖60), “Xem trình chiếu” (📖64), “Chống xóa ảnh” (📖66), “Xóa ảnh” (📖68), “Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)” (📖94), “Thêm ảnh vào sách ảnh” (📖96)



- Nhấn nút [📖], rồi chọn [★] trong menu (📖23).
- Thông báo [Đánh dấu ảnh yêu thích] sẽ hiển thị.
- Để hủy đánh dấu ảnh, lặp lại quy trình này và chọn lại [★], rồi nhấn nút [📖].

Sử dụng menu



1 Chọn [Ua thích].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Ua thích] trên tab [📖] (📖24).



2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [📖]. Biểu tượng [★] sẽ hiển thị.
- Để hủy đánh dấu ảnh, nhấn lại nút [📖]. Biểu tượng [★] sẽ không hiển thị nữa.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.

3 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📖].



- Ảnh sẽ không được đánh dấu ưa thích nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.



- Ảnh ưa thích sẽ xếp loại ba sao (★★★☆☆) khi chuyển đến máy tính sử dụng Windows 8 hoặc Windows 7. (Không áp dụng cho phim.)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

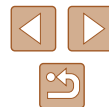
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Chỉnh sửa ảnh

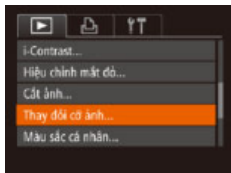


- Chỉ có thể chỉnh sửa ảnh (📖72 – 📖74) khi thẻ nhớ đủ dung lượng trống.

Thay đổi cỡ ảnh

► Ảnh ► Phim

Lưu bản sao ảnh với độ phân giải thấp hơn.



1 Chọn [Thay đổi cỡ ảnh].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Thay đổi cỡ ảnh] trên tab [📷] (📖24).

2 Chọn một ảnh.

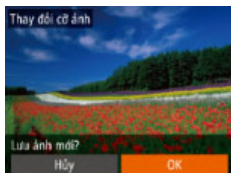
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [👉].

3 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn kích cỡ, rồi nhấn nút [👉].
- Thông báo [Lưu ảnh mới?] hiển thị.

4 Lưu ảnh mới.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [👉].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở độ phân giải [S] (📖35).

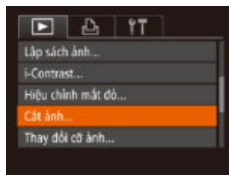


- Không thể thay đổi cỡ ảnh lên độ phân giải cao hơn.

Cắt ảnh

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chỉ định một phần ảnh để lưu thành tập tin ảnh riêng biệt.



5 Xem lại ảnh mới.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo [Hiện thị ảnh mới?] hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [👉].
- Ảnh đã lưu hiển thị.

1 Chọn [Cắt ảnh].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Cắt ảnh] trên tab [📷] (📖24).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [👉].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

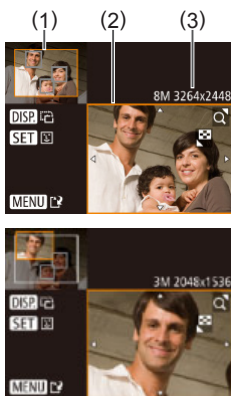
6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





3 Điều chỉnh khu vực cắt ảnh.

- Khung hiển thị xung quanh phần ảnh được cắt (1).
- Ảnh gốc hiển thị ở phía trên bên trái và xem thử ảnh đã cắt (2) hiển thị ở phía dưới bên phải. Bạn cũng sẽ nhìn thấy độ phân giải ảnh sau khi cắt (3).
- Để thay đổi cỡ khung, di chuyển cần gạt zoom.
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để thay đổi hướng khung, nhấn nút [DISP].
- Các khuôn mặt được phát hiện trong ảnh sẽ hiển thị trong các khung màu xám ở phía trên bên trái của ảnh. Để cắt ảnh dựa trên khung này, nhấn nút [☺] để chuyển qua khung khác.
- Nhấn nút [MENU].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo bước 4 – 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖72).



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở độ phân giải [S] (📖35) hoặc thay đổi cỡ ảnh thành [S] (📖72).

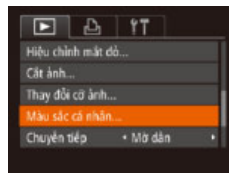


- Ảnh được hỗ trợ cắt ảnh sau khi cắt sẽ có tỷ lệ cỡ ảnh tương tự như ảnh ban đầu.
- Ảnh đã cắt sẽ có độ phân giải thấp hơn ảnh chưa cắt.

Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể điều chỉnh tông màu ảnh rồi lưu ảnh được chỉnh sửa thành tập tin riêng. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về mỗi tùy chọn, tham khảo phần “Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc riêng)” (📖51).



1 Chọn [Màu sắc cá nhân].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Màu sắc cá nhân] trên tab [📷] (📖24).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [☺].

3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [☺].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo bước 4 – 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖72).



- Chất lượng ảnh mà bạn chỉnh sửa nhiều lần bằng cách này sẽ giảm đi sau mỗi lần chỉnh sửa và ảnh không thể có màu sắc như mong muốn.



- Màu sắc ảnh được chỉnh sửa bằng chức năng này có thể khác đôi chút so với ảnh chụp bằng chế độ màu sắc riêng (📖51).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

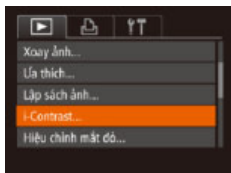
Chỉ mục



Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)

► Ảnh ► Phim

Các khu vực ảnh quá tối (chẳng hạn như khuôn mặt hoặc hậu cảnh) có thể được phát hiện và điều chỉnh tự động đến độ sáng tối ưu. Độ tương phản tổng thể của ảnh không đủ cũng có thể được hiệu chỉnh tự động để làm cho chủ thể nổi bật hơn. Chọn một trong 4 mức hiệu chỉnh, rồi lưu ảnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [i-Contrast].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [i-Contrast] trên tab [📷] (📖24).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [🔍].

3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [🔍].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo bước 4 – 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖72).



- Đối với một số ảnh, hiệu chỉnh có thể không chính xác hoặc có thể khiến ảnh xuất hiện nhiễu hạt.
- Ảnh có thể trông nhiễu hạt sau khi chỉnh sửa nhiều lần bằng chức năng này.

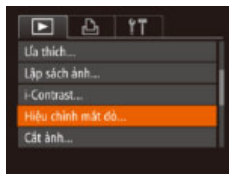


- Nếu cài đặt [Tự động] không tạo được kết quả mong muốn, thử hiệu chỉnh ảnh bằng [Thấp], [Trung bình] hoặc [Cao].

Hiệu chỉnh mắt đỏ

► Ảnh ► Phim

Tự động hiệu chỉnh ảnh bị mắt đỏ. Bạn có thể lưu ảnh được hiệu chỉnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [Hiệu chỉnh mắt đỏ].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Hiệu chỉnh mắt đỏ] trên tab [📷] (📖24).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.

3 Hiệu chỉnh ảnh.

- Nhấn nút [🔍].
- Mắt đỏ máy ảnh phát hiện đã được hiệu chỉnh và khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh khi cần. Thực hiện theo các bước trong phần “Phóng to ảnh” (📖64).

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Tập tin mới], rồi nhấn nút [🔍].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.
- Thực hiện theo bước 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖72).



- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.
- Để ghi chồng ảnh đã hiệu chỉnh lên ảnh gốc, chọn [Ghi chồng lên] ở bước 4. Trong trường hợp này, ảnh gốc sẽ bị xóa.
- Không thể ghi chồng lên ảnh được cài đặt chống xóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

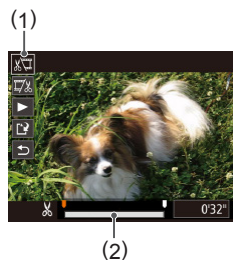
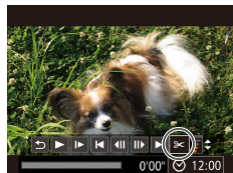
Chỉ mục



Chỉnh sửa phim

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể cắt phim để xóa các đoạn phim không cần thiết ở đầu và cuối.



1 Chọn [C].

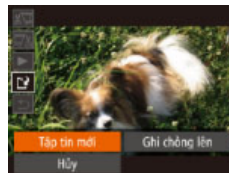
- Thực hiện theo bước 1 – 5 trong phần “Xem” (86), chọn [C] và nhấn nút [C].
- Bảng điều khiển và thanh chỉnh sửa phim sẽ hiển thị.

2 Chỉ định phần để cắt.

- (1) là bảng điều khiển chỉnh sửa phim, và (2) là thanh chỉnh sửa.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [C] hoặc [C].
- Để xem phần bạn có thể cắt (đánh dấu bằng [C] trên màn hình), nhấn các nút [◀][▶] để di chuyển [C]. Chọn [C] để cắt đoạn đầu phim (cắt phần trước [C]) và chọn [C] để cắt đoạn cuối phim.
- Nếu bạn di chuyển [C] tới một vị trí khác dấu [C], phần trước dấu [C] gần nhất sẽ bị cắt với [C], trong khi phần phía sau dấu [C] gần nhất ở bên phải sẽ bị cắt với [C].

3 Xem lại phim đã chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn nút [C]. Phim đã chỉnh sửa được phát.
- Để chỉnh sửa lại phim, lặp lại bước 2.
- Để hủy chỉnh sửa, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [C]. Nhấn nút [C], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn lại nút [C].



4 Lưu phim đã chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [C], rồi nhấn nút [C].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Tập tin mới], rồi nhấn nút [C].
- Phim được lưu thành tập tin mới.



- Để ghi chồng phim sau khi cắt lên phim ban đầu, chọn [Ghi chồng lên] ở bước 4. Trong trường hợp này, phim gốc sẽ bị xóa.
- Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng trống, bạn chỉ có thể chọn [Ghi chồng lên].
- Nếu hết pin trong khi lưu phim, phim có thể không được lưu.
- Khi chỉnh sửa phim, bạn nên dùng pin được sạc đầy hoặc bộ điều hợp AC (bán riêng, 84).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

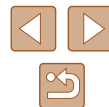
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



6

Menu cài đặt

Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản của máy ảnh để thuận tiện hơn cho bạn

Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh

Có thể định cấu hình các chức năng MENU (📖24) trên tab [🔧]. Tùy chỉnh các chức năng thường dùng như mong muốn để thuận tiện hơn khi thao tác.

Tắt tiếng thao tác với máy ảnh

Tắt âm thanh của máy ảnh và phim như sau.



- Chọn [Im lặng], rồi chọn [Bật].



- Bạn cũng có thể tắt tiếng thao tác bằng cách nhấn giữ nút [DISP] khi bật máy ảnh.
- Âm thanh của phim (📖60) sẽ không được phát nếu bạn tắt tiếng máy ảnh. Để khôi phục âm thanh trong khi xem phim, nhấn nút [▲]. Điều chỉnh âm lượng bằng các nút [▲][▼] khi cần.

Điều chỉnh âm lượng

Điều chỉnh âm lượng của máy ảnh như sau.



- Chọn [Tiếng], rồi nhấn nút [🔊].
- Chọn một mục, rồi nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh âm lượng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Ân gợi ý

Gợi ý thường được hiển thị khi chọn các mục FUNC. (📖23) hoặc MENU (📖24). Bạn có thể tắt tất thông tin này nếu muốn.



- Chọn [Gợi ý], rồi chọn [Tắt].

Ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



- Chọn [Ngày/Giờ], rồi nhấn nút [🔍].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn, rồi nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh cài đặt.

Giờ quốc tế

Để đảm bảo ảnh có ngày và giờ địa phương chính xác khi bạn đi du lịch nước ngoài, chỉ cần đăng ký trước điểm đến và chuyển sang múi giờ đó. Tính năng tiện dụng này giúp bạn không cần phải thay đổi cài đặt Ngày/Giờ bằng tay.

Trước khi dùng giờ quốc tế, đảm bảo đặt ngày giờ cũng như múi giờ địa phương, theo hướng dẫn trong phần “Đặt ngày và giờ” (📖17).



1 Chỉ định điểm đến của bạn.

- Chọn [Múi giờ], rồi nhấn nút [🔍].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [✂ Giờ q/tế], rồi nhấn nút [🔍].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn điểm đến.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [🌞] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi chọn [🌞] bằng cách nhấn các nút [◀][▶].
- Nhấn nút [🔍].



2 Chuyển sang múi giờ điểm đến.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [✂ Giờ q/tế], rồi nhấn nút [MENU].
- Biểu tượng [✂] hiển thị trên màn hình chụp (📖104).



- Điều chỉnh ngày hoặc giờ khi đang ở chế độ [✂] (📖17) sẽ tự động cập nhật ngày và giờ [📍 Giờ địa/p] của bạn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

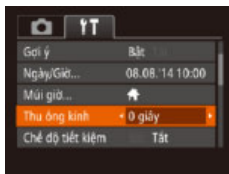
8 Phụ lục

Chỉ mục



Hẹn giờ thu ống kính

Trong chế độ chụp (📷21), để bảo vệ an toàn, ống kính thường được thu lại trong khoảng 1 phút sau khi nhấn nút [▶]. Để thu ống kính về ngay lập tức sau khi nhấn nút [▶], đặt thời gian thu lại thành [0 giây].



- Chọn [Thu ống kính], rồi chọn [0 giây].

Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin ở chế độ chụp. Khi không dùng máy ảnh, màn hình nhanh chóng tối đi để giảm tiêu thụ pin.



1 Định cấu hình cài đặt.

- Chọn [Chế độ tiết kiệm], rồi chọn [Bật].
- Biểu tượng [ECO] hiển thị trên màn hình chụp (📷104).
- Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng 2 giây; khoảng 10 giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng 3 phút không hoạt động.

2 Chụp.

- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp.

Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Điều chỉnh hẹn giờ tắt máy ảnh và màn hình tự động (tương ứng với tự động tắt và tắt hiển thị) khi cần (📷22).



- Chọn [Tiết kiệm pin], rồi nhấn nút [🔍].
- Sau khi chọn một mục, nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh mục đó nếu cần.



- Để tiết kiệm pin, bạn nên chọn [Bật] cho [Tự động tắt] và [1 phút] trở xuống cho [Tắt hiển thị].



- Cài đặt [Tắt hiển thị] được áp dụng ngay cả khi bạn đặt [Tự động tắt] thành [Tắt].
- Chức năng tiết kiệm pin không sử dụng được khi đặt chế độ tiết kiệm (📷78) thành [Bật].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

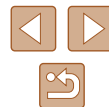
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Độ sáng màn hình

Điều chỉnh độ sáng màn hình như sau.



- Chọn [Độ sáng LCD], rồi nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh độ sáng.



- Để có độ sáng tối đa, nhấn giữ nút [DISP.] ít nhất một giây khi màn hình chụp hiển thị hoặc khi đang ở chế độ hiển thị từng ảnh. (Điều chỉnh sẽ ghi đè lên cài đặt [Độ sáng LCD] trên tab [Y]).) Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ lại nút [DISP.] ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.

Ấn màn hình khởi động

Nếu muốn, bạn có thể tắt hiển thị của màn hình khởi động thường xuất hiện khi bật máy ảnh.



- Chọn [Ảnh khởi động], rồi chọn [Tắt].

Định dạng thẻ nhớ

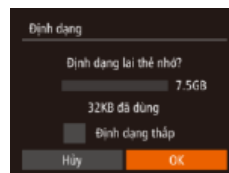
Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này. Việc định dạng sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh. Trong thẻ Eye-Fi (📖98) có phần mềm riêng. Cài đặt phần mềm trên máy tính trước khi định dạng thẻ Eye-Fi.

1 Truy cập màn hình [Định dạng].

- Chọn [Định dạng], rồi nhấn nút [⏏].

2 Chọn [OK].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Hủy], sau đó nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].



3 Định dạng thẻ nhớ.

- Để tiến hành định dạng, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].
- Khi hoàn tất định dạng, thông báo [Format thẻ nhớ hoàn thành] hiển thị. Nhấn nút [⏏].



- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, chẳng hạn như hủy thẻ theo cách vật lý.



- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

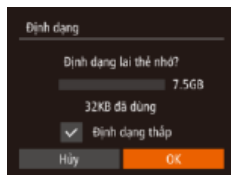
8 Phụ lục

Chỉ mục



Định dạng mức độ thấp

Thực hiện định dạng mức độ thấp trong các trường hợp sau: thông báo [Lỗi thẻ nhớ] hiển thị, máy ảnh không hoạt động chính xác, việc đọc/ghi ảnh của thẻ chậm đi, tốc độ chụp liên tục chậm đi hoặc ghi phim bị dừng đột ngột. Việc định dạng mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng mức độ thấp, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.



- Trên màn hình trong bước 2 “Định dạng thẻ nhớ” (📖79), nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Định dạng thấp], rồi nhấn nút [◀][▶] để chọn tùy chọn này. Dấu [✓] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 – 3 trong phần “Định dạng thẻ nhớ” (📖79) để tiếp tục quá trình định dạng.



- Định dạng mức độ thấp sẽ lâu hơn “Định dạng thẻ nhớ” (📖79), do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Dừng]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa, nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.

Số thứ tự tập tin

Ảnh của bạn tự động được đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001 – 9999) và được lưu trong các thư mục lưu trữ tối đa với 2.000 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh.



- Chọn [Số TT tập tin], rồi chọn tùy chọn.

Liên tục	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ.
Th/lập gốc	Số ảnh được thiết lập lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.



- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong cài đặt này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng (📖79)).
- Tham khảo phần “Hướng dẫn sử dụng phần mềm” (📖88) để tìm hiểu các thông tin về cấu trúc thư mục thẻ và định dạng ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ảnh theo ngày

Thay vì lưu ảnh trong thư mục được tạo theo mỗi tháng, bạn có thể tạo các thư mục theo mỗi ngày để lưu trữ ảnh chụp hôm đó.



- Chọn [Tạo thư mục], rồi chọn [Hàng ngày].
- Ảnh sẽ được lưu trong thư mục tạo theo ngày chụp.

Kiểm tra logo chứng nhận

Một số logo của các yêu cầu chứng nhận mà máy ảnh đáp ứng có thể xem trên màn hình. Các logo chứng nhận khác được in trong hướng dẫn này, trên bao bì máy ảnh hoặc trên thân máy ảnh.



- Chọn [Hiện Logo Chứng Nhận], rồi nhấn nút [OK].

Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



- Chọn [Ngôn ngữ], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [OK].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Ngôn ngữ] trong chế độ xem lại bằng cách nhấn giữ nút [OK] rồi lập tức nhấn nút [MENU].

Điều chỉnh cài đặt khác

Các cài đặt sau cũng có thể điều chỉnh trên tab [F].

- [Hệ thống Video] (86)
- [Thiết lập Eye-Fi] (98)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

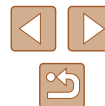
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

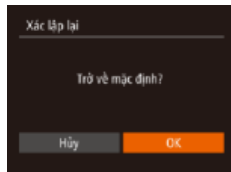
8 Phụ lục

Chỉ mục



Khôi phục mặc định

Nếu vô tình thay đổi cài đặt, bạn có thể khôi phục cài đặt mặc định của máy ảnh.



1 Truy cập màn hình [Xác lập lại].

- Chọn [Xác lập lại], rồi nhấn nút [⏮️].

2 Khôi phục cài đặt mặc định.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏮️].
- Cài đặt mặc định được khôi phục.



- Các chức năng sau không được khôi phục về cài đặt mặc định.
 - Những cài đặt trên tab [📅] [Ngày/Giờ] (📖77), [🕒] [Múi giờ] (📖77), [🗣️] [Ngôn ngữ] (📖81) và [📺] [Hệ thống Video] (📖86)
 - Dữ liệu cân bằng trắng tùy chọn bạn đã ghi lại (📖51)
 - Chế độ chụp (📖41)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

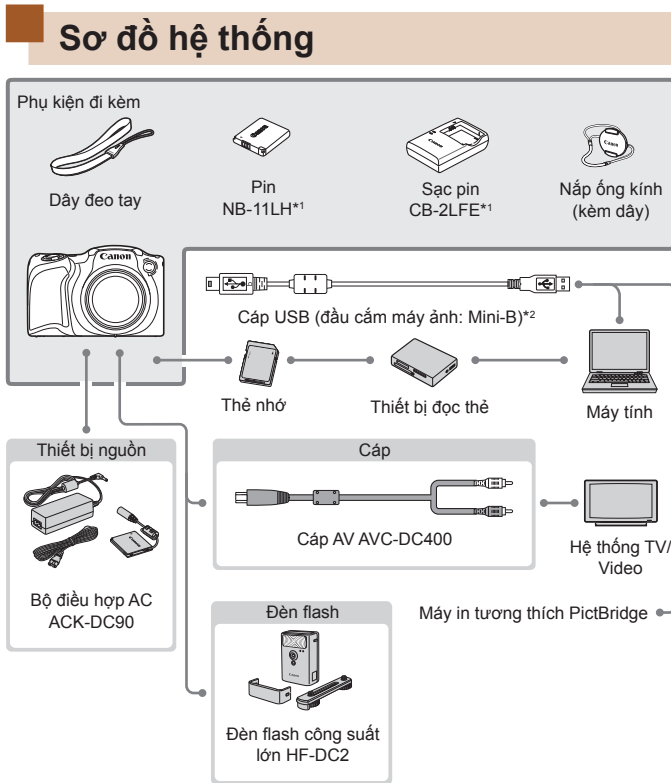
Chỉ mục



7

Phụ kiện

Với các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác, bạn sẽ được sử dụng máy ảnh với nhiều cách hơn



*1 Cũng có thể mua riêng.

*2 Cũng có sẵn phụ kiện chính hãng của Canon (Cáp nối IFC-400PCU).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

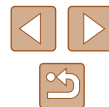
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



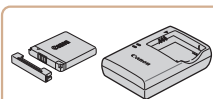
Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon. Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v... do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng bảo hành không áp dụng đối với sửa chữa do trục trặc của phụ kiện không chính hãng Canon, tuy nhiên bạn có thể yêu cầu sửa chữa và chấp nhận thanh toán chi phí.

Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện sau của máy ảnh được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

Phụ kiện nguồn



Pin NB-11LH

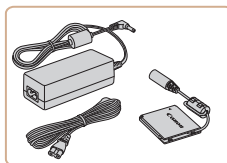
- Pin lithium-ion có thể sạc lại

Sạc pin CB-2LFE

- Sạc cho Pin NB-11LH



- Pin đi kèm nắp tiện lợi có thể gắn theo hai cách khác nhau để bạn nhanh chóng biết được tình trạng pin. Gắn nắp để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và gắn nắp để dấu ▲ không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.
- Thiết bị cũng hỗ trợ Pin NB-11L.
- Thiết bị cũng hỗ trợ Sạc pin CB-2LDE.



Bộ điều hợp AC ACK-DC90

- Để cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới. Đề nghị dùng khi sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài hoặc khi kết nối máy ảnh với máy in hoặc máy tính. Không thể sử dụng để sạc pin máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

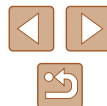
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





- Có thể sử dụng sạc pin và bộ điều hợp AC tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

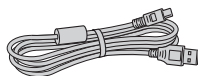
Đèn flash



Đèn flash công suất lớn HF-DC2

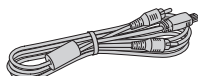
- Có thể sử dụng đèn flash rời khi chủ thể nằm ngoài phạm vi chiếu sáng của đèn flash tích hợp trong máy ảnh.

Phụ kiện khác



Cáp nối IFC-400PCU

- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in.



Cáp AV AVC-DC400

- Kết nối máy ảnh với TV để xem lại trên màn hình TV lớn.

Máy in



Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết, liên hệ đại lý Canon gần nhất.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng phụ kiện tùy chọn

► Ảnh ► Phim

Xem lại trên TV

► Ảnh ► Phim

Khi kết nối máy ảnh với TV bằng Cáp AV AVC-DC400 (bán riêng), bạn có thể xem ảnh trên màn hình TV lớn thông qua điều khiển máy ảnh. Để tìm hiểu chi tiết về cách kết nối hoặc chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.

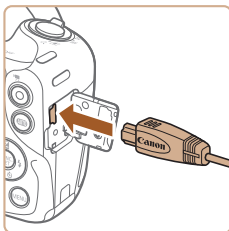
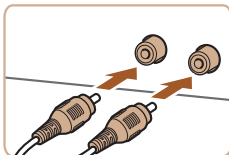


- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV (105).

1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào ngõ vào video như hình minh họa.
- Bảo đảm cắm đúng màu dây cáp vào ngõ vào video.
- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào cổng.



3 Bật TV và chuyển sang ngõ vào video.

- Chuyển đầu vào TV sang ngõ vào video mà bạn đã kết nối với cáp ở bước 2.



4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút [] để bật máy ảnh.
- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)
- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và TV trước khi ngắt kết nối cáp.



- Không thể hiệu chỉnh hiển thị trừ khi định dạng ngõ ra video của máy ảnh (NTSC hoặc PAL) phù hợp với định dạng của TV. Để thay đổi định dạng ngõ ra video, nhấn nút [MENU] và chọn [Hệ thống Video] trên tab [].

Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng nguồn điện lưới

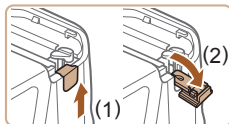
► Ảnh ► Phim

Cung cấp nguồn cho máy ảnh bằng Bộ điều hợp AC ACK-DC90 (bán riêng) giúp bạn không cần phải quan tâm đến mức pin còn lại.

1 Đảm bảo tắt máy ảnh.

2 Mở nắp.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần "Lắp pin và thẻ nhớ" (16) để mở nắp thẻ nhớ/pin, rồi mở nắp lỗ thông dây của bộ nối nguồn như hình minh họa.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

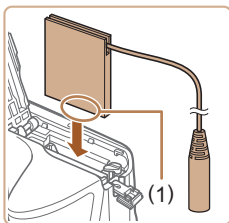
6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

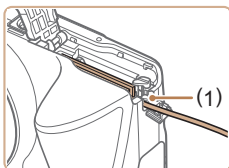
Chỉ mục



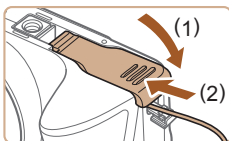


3 Cắm bộ nối nguồn.

- Cắm bộ nối nguồn với đầu cực theo hướng như hình minh họa (1), giống như thao tác với pin (thực hiện theo bước 2 trong phần “Lắp pin và thẻ nhớ” (16)).

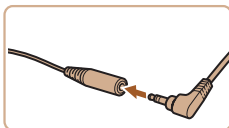


- Đảm bảo cáp của bộ nối nguồn được luồn qua lỗ thông dây (1).



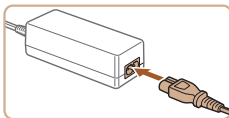
4 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (1) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng (2).



5 Kết nối dây nguồn.

- Cắm phích cắm của bộ điều hợp vào đầu cáp của bộ nối nguồn.

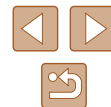


- Cắm một đầu của dây nguồn vào bộ điều hợp nguồn nhỏ gọn, rồi cắm đầu kia vào ổ điện.
- Bật máy ảnh và sử dụng theo mong muốn.
- Khi dùng xong, tắt máy ảnh và rút dây nguồn ra khỏi ổ điện.



- Không ngắt kết nối bộ điều hợp hoặc rút dây nguồn ra khi máy ảnh vẫn đang bật. Làm vậy có thể khiến ảnh bị xóa hoặc gây hỏng máy ảnh.
- Không gắn bộ điều hợp hoặc dây của bộ điều hợp vào vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ xem lại
6 Cài đặt menu
7 Phụ kiện
8 Phụ lục
Chỉ mục



Sử dụng phần mềm

Phần mềm có thể tải từ trang web của Canon được giới thiệu bên dưới cùng với hướng dẫn cách cài đặt và lưu ảnh vào máy tính.

Phần mềm

Sau khi tải phần mềm từ trang web của Canon và cài đặt, bạn có thể thực hiện những thao tác sau trên máy tính.

- CameraWindow
 - Nhập ảnh và thay đổi cài đặt máy ảnh
- ImageBrowser EX
 - Quản lý ảnh: xem, tìm kiếm và tổ chức
 - In và chỉnh sửa ảnh



- Bạn phải truy cập Internet và thanh toán riêng mọi khoản phí tải khoản ISP và phí truy cập.

Hướng dẫn sử dụng phần mềm

Tham khảo hướng dẫn sử dụng khi sử dụng phần mềm. Hướng dẫn sử dụng này có thể được truy cập từ hệ thống trợ giúp của phần mềm (trừ một số phần mềm).

Kiểm tra môi trường máy tính

Phần mềm có thể dùng trên các máy tính sau. Để tìm hiểu thông tin tương thích và các yêu cầu hệ thống, bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới, truy cập trang web của Canon.

Hệ điều hành	Windows	Mac OS
	Windows 8/8.1 Windows 7 SP1	Mac OS X 10.9 Mac OS X 10.8



- Kiểm tra trang web của Canon để biết các yêu cầu hệ thống mới nhất, bao gồm cả phiên bản hệ điều hành được hỗ trợ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Cài đặt phần mềm

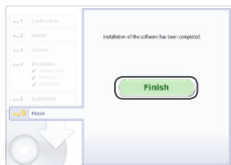
Windows 7 và Mac OS X 10.8 được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa.

1 Tải về phần mềm.

- Sử dụng máy tính có kết nối Internet để truy cập <http://www.canon.com/icpd/>.
- Truy cập trang dành cho quốc gia hoặc khu vực sở tại.
- Tải về phần mềm.

2 Cài đặt tập tin.

- Nhấp vào [Easy Installation] và thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất quá trình cài đặt.
- Quá trình cài đặt có thể kéo dài trong một khoảng thời gian tùy thuộc vào hiệu suất máy tính và kết nối Internet.
- Nhấp vào [Finish] hoặc [Restart] trên màn hình sau khi cài đặt.

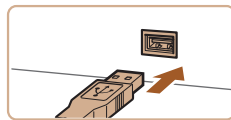
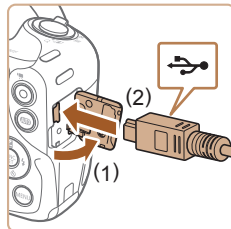


- Khi sử dụng phần mềm, bạn có thể cập nhật phiên bản mới nhất và tải xuống chức năng mới qua Internet (trừ một số phần mềm).
- Trong lần đầu tiên kết nối máy ảnh với máy tính, trình điều khiển sẽ được cài đặt, quá trình này có thể kéo dài vài phút trước khi máy ảnh truy cập được ảnh.

Lưu ảnh vào máy tính

Windows 7 và Mac OS X 10.8 được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa.

Để tìm hiểu về các chức năng khác, tham khảo hệ thống hỗ trợ của phần mềm liên quan (trừ một số phần mềm).



1 Kết nối máy ảnh với máy tính.

- Khi máy ảnh đã tắt, mở nắp (1). Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp USB vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa (2).

- Cắm phích cắm lớn hơn của cáp USB vào cổng USB của máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối USB trên máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

2 Bật máy ảnh để truy cập CameraWindow.

- Nhấn nút [] để bật máy ảnh.
- Mac OS: CameraWindow hiển thị khi thiết lập kết nối giữa máy ảnh và máy tính.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

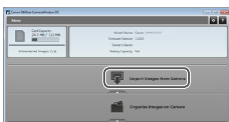
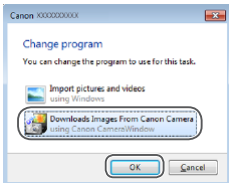
6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





- Windows: Thực hiện theo các bước được giới thiệu bên dưới.
- Trên màn hình hiển thị, nhấp vào liên kết [] để sửa đổi chương trình.
- Chọn [Downloads Images From Canon Camera] rồi nhấp [OK].

- Nhấp đúp [].

3 Lưu ảnh vào máy tính.

- Nhấp vào [Import Images from Camera], rồi nhấp vào [Import Untransferred Images].
- Ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính trong các thư mục riêng biệt được đặt tên theo ngày.
- Sau khi ảnh được lưu, đóng CameraWindow, nhấn nút [] để tắt máy ảnh và rút cáp ra.
- Để tìm hiểu về cách xem ảnh trên máy tính, tham khảo “Hướng dẫn sử dụng phần mềm” (88).



- Windows 7: Nếu màn hình ở bước 2 không hiển thị, nhấp vào biểu tượng [] trên thanh tác vụ.
- Mac OS: Nếu CameraWindow không hiển thị sau bước 2, nhấp vào biểu tượng [CameraWindow] trong Dock.
- Mặc dù bạn có thể lưu ảnh vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính mà không cần sử dụng phần mềm, nhưng sẽ có các hạn chế sau.
 - Có thể mất vài phút từ khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính cho đến khi máy tính truy cập được ảnh.
 - Ảnh chụp theo hướng dọc có thể được lưu theo hướng ngang.
 - Ảnh đã lưu vào máy tính có thể bị xóa cài đặt chống xóa.
 - Một số vấn đề có thể xảy ra khi lưu ảnh hoặc thông tin ảnh, tùy thuộc vào phiên bản hệ điều hành, phần mềm đang sử dụng hoặc kích thước tập tin ảnh.
 - Một số chức năng được cung cấp bởi phần mềm có thể không dùng được, chẳng hạn như chỉnh sửa phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



In ảnh

► Ảnh ► Phim

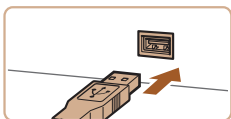
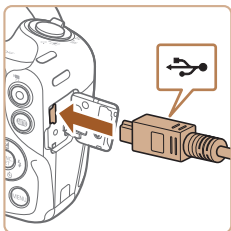
Bạn có thể dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in. Bạn có thể thực hiện các thao tác trên máy ảnh, chẳng hạn như chỉ định ảnh để in theo đợt, đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh, chuẩn bị ảnh in hoặc đặt lệnh in cho sách ảnh.

Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có khác nhau theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

In dễ dàng

► Ảnh ► Phim

Dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge (bán riêng) bằng cáp USB.



1 Đảm bảo tắt máy ảnh và máy in.

2 Kết nối máy ảnh với máy in.

- Mở nắp đầu cực. Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh như hình minh họa.
- Kết nối phích cắm to hơn của cáp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết khác về kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.

3 Bật máy in.



4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút [] để bật máy ảnh.

5 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [][] để chọn ảnh.

6 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút [], chọn [], rồi nhấn lại nút [].



7 In ảnh.

- Nhấn các nút [][] để chọn [In], rồi nhấn nút [].
- Quá trình in bắt đầu.
- Để in các ảnh khác, lặp lại các quy trình bên trên bắt đầu từ bước 5 sau khi in xong.
- Khi hoàn tất in, tắt máy ảnh và máy in, ngắt kết nối cáp.



- Để tìm hiểu về máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng), tham khảo phần "Máy in" (85).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Định cấu hình cài đặt in

► Ảnh ► Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (📖91) để truy cập màn hình này.

2 Định cấu hình cài đặt.

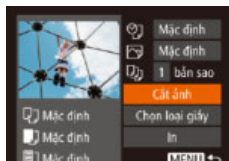
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.

	Mặc định	Phù hợp với cài đặt máy in hiện hành.
	Ngày tháng	In ảnh có thêm ngày tháng.
	Số tập tin	In ảnh có thêm số.
	Cả hai	In ảnh có thêm cả ngày tháng và số ảnh.
	Tắt	–
	Mặc định	Phù hợp với cài đặt máy in hiện hành.
	Tắt	–
	Bật	Sử dụng thông tin từ thời gian chụp để in trong cài đặt tối ưu.
	Red-Eye1	Hiệu chỉnh mắt đỏ.
	Số bản sao	Chọn số lượng bản sao để in.
Cắt ảnh	–	Chỉ định khu vực hình ảnh bạn muốn in (📖92).
Chọn loại giấy	–	Chỉ định cỡ giấy, bố cục và các chi tiết khác (📖93).

Cắt ảnh trước khi in

► Ảnh ► Phim

Bằng cách cắt ảnh trước khi in, bạn có thể in khu vực ảnh mong muốn thay vì cả bức ảnh.



1 Chọn [Cắt ảnh].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình cài đặt in” (📖92) để truy cập màn hình in, chọn [Cắt ảnh] rồi nhấn nút [📄].
- Khung cắt ảnh hiển thị cho biết khu vực ảnh sẽ in.

2 Điều chỉnh khung cắt ảnh nếu cần.

- Để thay đổi cỡ khung, di chuyển cần gạt zoom.
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để xoay khung, nhấn nút [DISP].
- Khi hoàn tất, nhấn nút [📄].

3 In ảnh.

- Thực hiện theo bước 7 trong phần “In dễ dàng” (📖91) để in.



- Đối với một số tỷ lệ ảnh hoặc khi cỡ ảnh quá nhỏ, có thể không thực hiện được cắt ảnh.
- Thông tin ngày có thể không được in chính xác nếu bạn cắt ảnh chụp khi chọn [Nhãn Ngày 📅].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



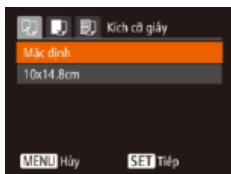
■ Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in

► Ảnh ► Phim



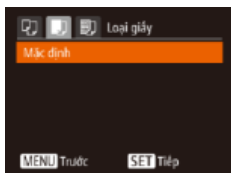
1 Chọn [Chọn loại giấy].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình cài đặt in” (📖92) để truy cập màn hình in, chọn [Chọn loại giấy] rồi nhấn nút [OK].



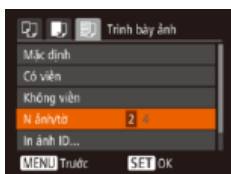
2 Chọn cỡ giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].



3 Chọn loại giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].



4 Chọn bố cục.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn.
- Khi chọn [N ảnh/tờ], nhấn các nút [4][1] để chỉ định số lượng ảnh trên mỗi tờ.
- Nhấn nút [OK].

5 In ảnh.

■ Tùy chọn bố cục sẵn có

Mặc định	Phù hợp với cài đặt máy in hiện hành.
Có viền	In có khoảng trống xung quanh ảnh.
Không viền	In không viền, in hết lề.
N ảnh/tờ	Chọn số lượng ảnh để in trên mỗi tờ.
In ảnh ID	In ảnh thẻ. Chỉ có thể sử dụng cho những ảnh có độ phân giải là L và tỷ lệ cỡ ảnh là 4:3.
Cỡ cỡ định	Chọn kích thước bản in. Chọn từ các bản in 3,5 x 5 in., bưu thiếp hoặc khổ rộng.

■ In ảnh ID

► Ảnh ► Phim

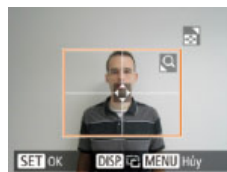
1 Chọn [In ảnh ID].

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in” (📖93), chọn [In ảnh ID] rồi nhấn nút [OK].



2 Chọn độ dài của bề dài và bề ngắn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục. Chọn độ dài bằng cách nhấn các nút [4][1], rồi nhấn nút [OK].



3 Chọn khu vực in.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Cắt ảnh trước khi in” (📖92) để chọn khu vực in.

4 In ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

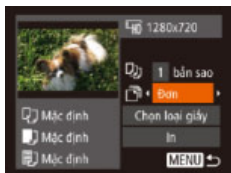
8 Phụ lục

Chỉ mục



In cảnh phim

► Ảnh ► Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (📖91) để chọn phim. Màn hình hiển thị.

2 Chọn phương pháp in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [🖨️], rồi nhấn nút [◀][▶] để chọn phương pháp in.

3 In ảnh.

Tùy chọn in phim

Đơn	In cảnh hiện tại thành ảnh.
Chuỗi	In một chuỗi cảnh trong khoảng thời gian nhất định trên một tờ giấy. Bạn cũng có thể in số thư mục, số ảnh và quãng thời gian đã phát bằng cách đặt [Chú thích] thành [Bật].



- Để hủy in, nhấn nút [⏏], chọn [OK], rồi chọn lại nút [⏏].
- Không thể chọn [In ảnh ID] và [Chuỗi] trên máy in tương thích PictBridge của Canon từ model CP720/CP730 hoặc cũ hơn.

Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

► Ảnh ► Phim

In theo đợt (📖96) và lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh. Có thể chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và định cấu hình cài đặt có liên quan, chẳng hạn như số lượng bản sao. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).

Định cấu hình cài đặt in

► Ảnh ► Phim

Chỉ định định dạng in, nếu cần thêm ngày tháng hoặc số tập tin và các cài đặt khác như sau. Các cài đặt này áp dụng cho tất cả ảnh trong danh sách in.



- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Thiết lập in] trên tab [🖨️]. Chọn và định cấu hình mục mong muốn (📖24).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

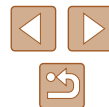
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Kiểu in	Tiêu chuẩn	Một ảnh được in trên mỗi tờ.
	Bảng kê	Phiên bản nhỏ của nhiều ảnh được in trên mỗi tờ.
	Cả hai	Cả định dạng tiêu chuẩn và định dạng bảng kê đều được in.
Ngày tháng	Bật	Ảnh được in có ngày chụp.
	Tắt	—
Số tập tin	Bật	Ảnh được in có số tập tin.
	Tắt	—
Xóa dữ liệu DPOF	Bật	Tất cả cài đặt danh sách in ảnh được xóa sau khi in.
	Tắt	—



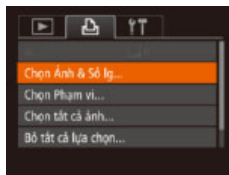
- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các cài đặt DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hay dịch vụ rửa ảnh.
- Biểu tượng có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có cài đặt in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi cài đặt in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả cài đặt trước đó.
- Đặt [Ngày tháng] thành [Bật] có thể khiến một số máy in in ngày tháng hai lần.



- Chỉ định [Bảng kê] không cho phép bạn đặt [Ngày tháng] và [Số tập tin] thành [Bật] cùng một lúc.
- In dạng bảng kê không thể sử dụng trên một số máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng).
- Ngày được in theo định dạng cài đặt trong [Ngày/Giờ] trên tab (17).

Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Chọn Ảnh & Số lg].

- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Chọn Ảnh & Số lg] trên tab , rồi nhấn nút .

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút để chọn ảnh, rồi nhấn nút .
- Chỉ định số lượng bản sao.
- Nếu bạn chỉ định in dạng bảng kê cho ảnh, ảnh sẽ được gắn biểu tượng . Để hủy in dạng bảng kê cho ảnh, nhấn lại nút . Biểu tượng sẽ không hiển thị nữa.

3 Chỉ định số lượng bản in.

- Nhấn các nút để chỉ định số lượng bản in (tối đa 99).
- Để cài đặt in cho các ảnh khác và chỉ định số lượng bản in, lặp lại các bước 2 – 3.
- Số lượng in không thể chỉ định cho in dạng bảng kê. Bạn chỉ có thể chọn ảnh để in theo hướng dẫn ở bước 2.
- Khi hoàn tất, nhấn nút **[MENU]** để quay trở lại màn hình menu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

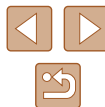
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Cài đặt in cho một loạt ảnh

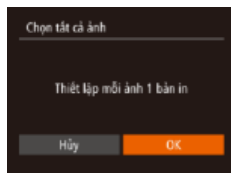
► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ” (95), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [OK].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (67) để chỉ định ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thứ tự], rồi nhấn nút [OK].

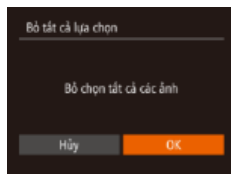
Cài đặt in cho tất cả ảnh

► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ” (95), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

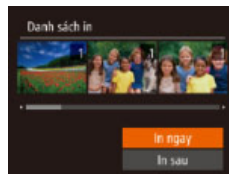
Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cài đặt in cho ảnh riêng lẻ” (95), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

In ảnh được thêm vào danh sách in (DPOF)

► Ảnh ► Phim



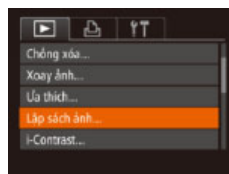
- Khi thêm ảnh vào danh sách in (94 – 96), màn hình sẽ hiển thị sau khi bạn kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge. Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [In ngay], rồi nhấn nút [OK] để in ảnh trong danh sách in.
- In DPOF mà bạn tạm dừng sẽ được tiếp tục từ ảnh tiếp theo.

Thêm ảnh vào sách ảnh

► Ảnh ► Phim

Sách ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh bằng cách chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và nhập vào phần mềm trên máy tính. Ảnh được lưu trữ trong thư mục riêng trên máy tính, thuận tiện cho việc đặt mua sách ảnh in trực tuyến hoặc in sách ảnh với máy in.

Chọn phương pháp lựa chọn



- Nhấn nút [MENU], chọn [Lập sách ảnh] trên tab [▶], rồi chọn cách thức chọn ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





- Biểu tượng [!] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có cài đặt in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi cài đặt in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả cài đặt trước đó.



- Sau khi nhập ảnh vào máy tính, tham khảo “Hướng dẫn sử dụng phần mềm” (88) và hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

Thêm ảnh riêng lẻ

▶ Ảnh ▶ Phim



1 Chọn [Chọn].

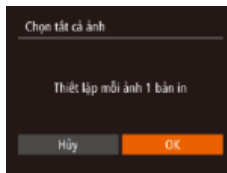
- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (96), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [OK].

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [OK].
- Biểu tượng [✓] sẽ hiển thị.
- Để xóa ảnh khỏi sách ảnh, nhấn lại nút [OK]. Biểu tượng [✓] sẽ không hiển thị nữa.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay trở lại màn hình menu.

Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh

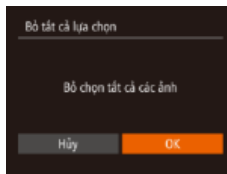
▶ Ảnh ▶ Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (96), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (96), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng thẻ Eye-Fi

► Ảnh ► Phim

Trước khi dùng thẻ Eye-Fi, đảm bảo thẻ được phép sử dụng ở khu vực sử tại (📖2).

Lắp thẻ Eye-Fi đã xử lý vào cho phép máy ảnh tự động truyền ảnh không dây tới máy tính hoặc tải lên trang web chia sẻ ảnh.

Ảnh được truyền bằng thẻ Eye-Fi. Tham khảo hướng dẫn sử dụng thẻ hoặc liên hệ với nhà sản xuất để tìm hiểu về cách chuẩn bị và sử dụng thẻ hoặc giải quyết các vấn đề về truyền ảnh.



- Khi sử dụng thẻ Eye-Fi, cần chú ý những điều sau.
 - Thẻ có thể tiếp tục truyền sóng vô tuyến ngay cả khi [Truyền Eye-Fi] được đặt thành [Tắt] (📖99). Tháo thẻ Eye-Fi trước khi vào bệnh viện, sân bay hay các khu vực cấm phát sóng điện từ khác.
 - Khi xử lý các vấn đề liên quan tới truyền ảnh, kiểm tra cài đặt của thẻ và máy tính. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng thẻ.
 - Điều kiện kết nối thẻ Eye-Fi kém có thể khiến thời gian truyền ảnh bị kéo dài hoặc gián đoạn.
 - Thẻ Eye-Fi có thể bị nóng do thực hiện một số chức năng truyền.
 - Pin sẽ tiêu hao nhanh hơn so với sử dụng bình thường.
 - Hoạt động của máy ảnh có thể bị chậm. Để giải quyết vấn đề này, thử đặt [Truyền Eye-Fi] thành [Tắt].

Bạn có thể kiểm tra trạng thái kết nối mạng của thẻ Eye-Fi trong máy ảnh trên màn hình chụp (trong chế độ hiển thị thông tin thông thường) hoặc trên màn hình xem lại (trong chế độ hiển thị thông tin đơn giản).

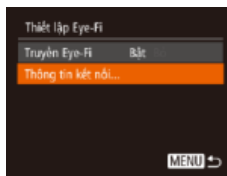
📶 (Xám)	Không kết nối
📶 (Nhấp nháy trắng)	Đang kết nối
📶 (Trắng)	Đã kết nối
📶 (Động)	Đang truyền* ¹
📶	Gián đoạn
📶	Không giao tiếp
📶	Lỗi tiếp nhận thông tin thẻ Eye-Fi* ²

*¹ Tính năng tiết kiệm pin (📖22) trên máy ảnh sẽ tắt tạm thời trong khi truyền ảnh.

*² Khởi động lại máy ảnh. Biểu tượng này hiển thị nhiều lần biểu thị thẻ có vấn đề. Ảnh đã truyền được biểu thị bằng biểu tượng (📶).

Kiểm tra thông tin kết nối

Kiểm tra điểm truy cập SSID mà thẻ Eye-Fi sử dụng hoặc trạng thái kết nối nếu cần.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập Eye-Fi] trên tab (📷), rồi nhấn nút (📶).
- Chọn [Thông tin kết nối], rồi nhấn nút (📶).
- Màn hình thông tin kết nối sẽ hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

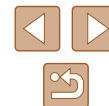
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

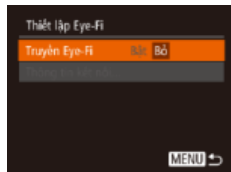
8 Phụ lục

Chỉ mục



Tắt truyền Eye-Fi

Định cấu hình thiết lập như quy trình dưới đây để tắt truyền Eye-Fi bằng thẻ nếu cần.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Thiết lập Eye-Fi]** trên tab **[Y1]**, rồi nhấn nút **[]**.
- Chọn **[Truyền Eye-Fi]**, rồi chọn **[Tắt]**.



- Cài đặt **[Thiết lập Eye-Fi]** sẽ không hiển thị trừ khi thẻ Eye-Fi có trong máy ảnh và mẫu chống ghi của thẻ ở vị trí mở khóa. Vì vậy, bạn không thể thay đổi thiết lập cho thẻ Eye-Fi trên máy ảnh nếu mẫu chống ghi đặt ở vị trí khóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



8

Phụ lục

Thông tin hữu ích khi sử dụng máy ảnh

Giải quyết các vấn đề trực trực

Nếu phát hiện máy ảnh có trục trục, trước tiên kiểm tra những điều sau. Nếu vẫn chưa giải quyết được, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Thiết bị nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi nhấn nút nguồn.

- Xác nhận rằng đã sạc pin (📖15).
- Xác nhận rằng pin được cắm vào đúng hướng (📖16).
- Xác nhận rằng nắp thẻ nhớ/pin được đóng hoàn toàn (📖16).
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi cắm pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi cắm pin lại vài lần.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, nguyên nhân là do tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Ống kính không thu lại.

- Không mở nắp thẻ nhớ/pin khi máy ảnh đang bật. Đóng nắp, bật máy ảnh rồi tắt máy lại (📖16).

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Hiện thị trên TV

Ảnh trong máy ảnh trông bị méo hoặc không hiển thị được trên TV (📖86).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp

Không thể chụp.

- Trong chế độ xem lại (📖60), nhấn nửa chừng nút chụp (📖22).

Hiện thị lạ trên màn hình trong ánh sáng yếu (📖23).

Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

- Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh mà ghi trong phim.
 - Màn hình có thể bị tối dưới ánh sáng chói.
 - Màn hình có thể nhấp nháy trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.
 - Màn hình máy ảnh có thể xuất hiện dải màu tía nhạt nếu có nguồn sáng chói xuất hiện trong bố cục ảnh.

Không có nhãn ngày được thêm vào ảnh.

- Định cấu hình cài đặt [Nhãn Ngày] (📖17). Lưu ý rằng nhãn ngày không tự động thêm vào ảnh, trừ khi bạn đã định cấu hình cài đặt [Ngày/Giờ] (📖34).
- Đối với chế độ chụp không thể cài đặt nhãn ngày (📖109), bạn không thể thêm nhãn ngày vào (📖34).

Biểu tượng [📖] nhấp sáng trên màn hình khi nhấn nút chụp và không thể chụp (📖29).

Biểu tượng [📖] hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp (📖29).

- Đặt [Chống rung] thành [Liên tục] (📖58).
- Mở flash và đặt thành chế độ [📖] (📖56).
- Tăng tốc độ ISO (📖49).
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖58).

Ảnh bị mất nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể trước khi nhấn hoàn nút chụp xuống để chụp (📖22).
- Đảm bảo chủ thể nằm trong phạm vi lấy nét (📖115).
- Đặt [Tia giúp lấy nét] thành [Bật] (📖38).
- Xác nhận đã tắt những chức năng không cần thiết như chụp cận cảnh.
- Thử chụp với khóa lấy nét hoặc khóa nét (📖53, 📖56).

Không hiển thị khung lấy nét và máy ảnh không lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

- Để hiển thị khung lấy nét và máy ảnh lấy nét chính xác, trước khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, hãy bố cục ảnh với khu vực có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm. Hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần.

Chủ thể trong ảnh trông quá tối.

- Mở flash và đặt thành chế độ [📖] (📖56).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖48).
- Điều chỉnh độ tương phản bằng cách sử dụng i-Contrast (📖50, 📖74).
- Sử dụng khóa đo sáng hoặc đo sáng điểm (📖48, 📖49).

Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Hạ đèn flash xuống và đặt thành chế độ [📖] (📖27).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖48).
- Sử dụng khóa đo sáng hoặc đo sáng điểm (📖48, 📖49).
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng (📖29).

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖115).
- Tăng tốc độ ISO (📖49).

Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖115).
- Hạ đèn flash xuống và đặt thành chế độ [📖] (📖27).

Đốm trắng hoặc các nhiễu ảnh tương tự xuất hiện trong ảnh chụp với đèn flash.

- Đây là do ánh sáng của đèn flash phản chiếu bụi hoặc các hạt trong không khí.

Ảnh trông nhiễu hạt.

- Giảm tốc độ ISO (📖49).

Chủ thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng mắt đỏ (📖36).

- Đặt [Đèn mắt đỏ] thành [Bật] (📖39) để bật đèn giảm mắt đỏ (📖3) trong ảnh chụp với flash. Lưu ý rằng chưa thể chụp ngay khi bật đèn giảm mắt đỏ (trong khoảng một giây), do đèn đang xử lý hiện tượng mắt đỏ. Để có kết quả tốt nhất, các chủ thể nên nhìn vào đèn giảm mắt đỏ. Ngoài ra, hãy thử tăng độ chiếu sáng với cảnh trong nhà và chụp ở phạm vi gần hơn.
- Chỉnh sửa ảnh bằng hiệu chỉnh mắt đỏ (📖74).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

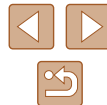
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Ghi thẻ nhớ tốn nhiều thời gian hoặc chụp liên tục chậm hơn.

- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖80).

Cài đặt chụp hoặc cài đặt menu FUNC. không sử dụng được.

- Các mục có thể cài đặt khác nhau theo chế độ chụp. Tham khảo thêm "Các chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp", "Menu FUNC." và "Tab chụp" (📖106 – 📖109).

Quay phim

Thời gian đã quay hiển thị không chính xác hoặc việc ghi bị gián đoạn.

- Sử dụng máy ảnh để định dạng thẻ nhớ hoặc chuyển sang thẻ hỗ trợ ghi tốc độ cao. Lưu ý rằng ngay cả khi thời gian đã quay hiển thị không chính xác, thời lượng phim trên thẻ nhớ vẫn tương ứng với thời gian ghi thực tế (📖79, 📖115).

Biểu tượng (📹) hiển thị và máy tự động dừng quay.

- Bộ nhớ đệm bên trong của máy ảnh sẽ đầy khi máy ảnh không thể ghi vào thẻ nhớ đủ nhanh. Hãy thử một trong những biện pháp sau.
 - Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖80).
 - Giảm chất lượng ảnh (📖36).
 - Chuyển sang thẻ nhớ hỗ trợ ghi tốc độ cao (📖115).

Không thể thu phóng.

- Không thể thu phóng khi quay phim ở chế độ [📹] (📖43).

Xem lại

Không thể xem lại.

- Không thể xem lại ảnh hoặc phim nếu sử dụng máy tính để đổi tên tập tin hoặc thay đổi cấu trúc thư mục. Tham khảo "Hướng dẫn sử dụng phần mềm" (📖88) để tìm hiểu chi tiết về cấu trúc thư mục và tên tập tin.

Xem lại dừng hoặc âm thanh bị mất.

- Chuyển sang thẻ nhớ mà bạn đã thực hiện định dạng mức độ thấp bằng máy ảnh (📖80).
- Có thể có những gián đoạn ngắn khi xem phim được sao chép sang thẻ nhớ có tốc độ đọc chậm.
- Khi xem phim trên máy tính, phim có thể bị nhảy đoạn và âm thanh có thể bị mất do hiệu suất máy tính kém.

Âm thanh không được phát trong khi xem phim.

- Điều chỉnh âm lượng (📖76) nếu bạn đã bật [Im lặng] (📖76) hoặc âm thanh trong phim quá nhỏ.
- Do chế độ [📹] (📖43) không ghi âm thanh nên phim quay ở chế độ này sẽ không phát âm thanh.

Thẻ nhớ

Thẻ nhớ không được nhận dạng.

- Khởi động lại máy ảnh với thẻ nhớ ở bên trong (📖21).

Máy tính

Không thể truyền ảnh vào máy tính.

- Khi truyền ảnh sang máy tính qua cáp, hãy thử giảm tốc độ truyền như sau.
 - Nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại. Giữ nút [MENU] khi bạn nhấn các nút [▲] và [🔍] cùng lúc. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [B], rồi nhấn nút [🔍].

Thẻ Eye-Fi

Không thể truyền ảnh (📖98).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Thông báo trên màn hình

Nếu hiển thị thông báo lỗi, có thể xử lý như sau.

Không có thể nhớ

- Thẻ nhớ có thể bị cắm sai hướng. Cắm lại thẻ nhớ vào đúng hướng (16).

Thẻ nhớ bị khóa

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ đặt ở vị trí khóa. Gạt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa (16).

Không thể ghi lại!

- Chụp mà không có thẻ nhớ trong máy ảnh. Để chụp, cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (16).

Lỗi thẻ nhớ (80)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã định dạng thẻ nhớ được hỗ trợ (2) và cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (16), hãy liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Thẻ không đủ trống

- Thẻ nhớ không đủ dung lượng để chụp (27, 40, 47) hoặc chỉnh sửa ảnh (72). Xóa các ảnh không cần thiết (68) hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng trống (16).

Sạc pin (15)

Không có ảnh.

- Thẻ nhớ không chứa bất kỳ ảnh nào có thể hiển thị.

Khoá! (66)

Ảnh không nhận/Không t/thích JPEG/Ảnh quá lớn./Không thể xem MOV/
Không thể xem MP4

- Không thể hiển thị ảnh không được hỗ trợ hoặc ảnh lỗi.
- Có thể không hiển thị được ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay ảnh được chụp bằng máy ảnh khác.

Không thể phóng to!/Không thể xem nội dung ở c/độ đối tự động/Không thể xoay ảnh/Không thể chỉnh sửa ảnh/Không thể chỉnh sửa/Không thể phân theo thể loại/Ảnh không thể chọn.

- Đối với ảnh được đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay được chụp bằng máy ảnh khác, những chức năng sau có thể không sử dụng được. Lưu ý rằng chức năng có gắn dấu sao (*) không sử dụng được cho phim. Phóng to* (64), Chuyển thông minh* (65), Xoay ảnh* (70), U'a thích (71), Chỉnh sửa* (72), Danh sách in* (94) và Lập sách ảnh* (96).

Vùng lựa chọn vô hiệu

- Khi chỉ định vùng lựa chọn ảnh (67, 69, 96), bạn chọn thử ảnh sau tấm ảnh cuối cùng làm ảnh ban đầu, hoặc ngược lại.

Vượt giới hạn lựa chọn

- Hơn 998 ảnh được chọn cho Danh sách in (94) hoặc Lập sách ảnh (96). Chọn 998 ảnh trở xuống.
- Không thể lưu chính xác cài đặt Danh sách in (94) hoặc Lập sách ảnh (96). Giảm số lượng ảnh được chọn rồi thử lại.
- Bạn đặt Chống xóa (66), Xóa (68), U'a thích (71), Danh sách in (94) hoặc Lập sách ảnh (96) cho hơn 500 ảnh.

Lỗi đặt tên!

- Không thể tạo thư mục hoặc không thể ghi ảnh, do đã đạt đến số thư mục cao nhất được hỗ trợ (999) để lưu trữ ảnh trên thẻ và đã đạt đến số ảnh cao nhất được lưu trữ (9999) cho ảnh trong thư mục. Trên tab [T], thay đổi [Số TT tập tin] thành [Th/lập gốc] (80) hoặc định dạng thẻ nhớ (79).

Lỗi ống kính

- Có thể xảy ra lỗi này nếu giữ ống kính trong khi di chuyển hoặc khi sử dụng máy ảnh ở những nơi có bụi hoặc cát.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Một lỗi máy ảnh được phát hiện (số lỗi)

- Nếu thông báo lỗi này hiển thị ngay sau khi chụp, ảnh có thể không được lưu. Chuyển sang chế độ xem lại để kiểm tra ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, hãy ghi lại số lỗi (Exx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Lỗi File

- Có thể không thực hiện được in chính xác (91) đối với các ảnh chụp từ máy ảnh khác hoặc ảnh được chỉnh bằng phần mềm máy tính, ngay cả khi máy ảnh kết nối với máy in.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

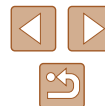
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Lỗi in

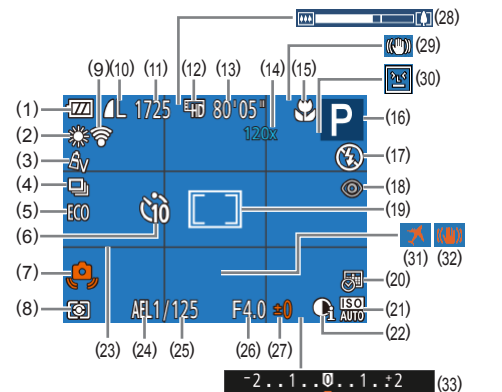
- Kiểm tra cài đặt kích cỡ giấy (📖93). Nếu thông báo lỗi này hiển thị khi cài đặt chính xác, khởi động lại máy in và hoàn tất lại cài đặt trên máy ảnh.

Thiết bị hút mực đầy

- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để yêu cầu hỗ trợ thay thế thiết bị hút mực.

Thông tin trên màn hình

Chụp (Hiện thị thông tin)



- | | |
|---|--|
| (1) Mức pin (📖105) | (12) Chất lượng phim (📖36) |
| (2) Cân bằng trắng (📖50) | (13) Thời gian còn lại (📖115) |
| (3) Màu sắc riêng (📖51) | (14) Zoom số (📖32),
Bộ chuyển tele số (📖53) |
| (4) Kiểu chụp (📖34) | (15) Phạm vi lấy nét (📖52,
📖53), Khóa nét (📖56) |
| (5) Chế độ tiết kiệm (📖78) | (16) Chế độ chụp (📖106),
Biểu tượng cảnh (📖30) |
| (6) Hẹn giờ (📖32) | (17) Chế độ flash (📖56) |
| (7) Cảnh báo rung máy (📖29) | (18) Hiệu chỉnh mắt đỏ (📖36) |
| (8) Phương pháp đo sáng (📖49) | (19) Khung AF (📖53),
Khung đo sáng điểm (📖49) |
| (9) Trạng thái kết nối Eye-Fi (📖98) | (20) Nhãn ngày (📖34) |
| (10) Nén ảnh (📖58),
Độ phân giải (📖35) | |
| (11) Số ảnh có thể ghi (📖114) | |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



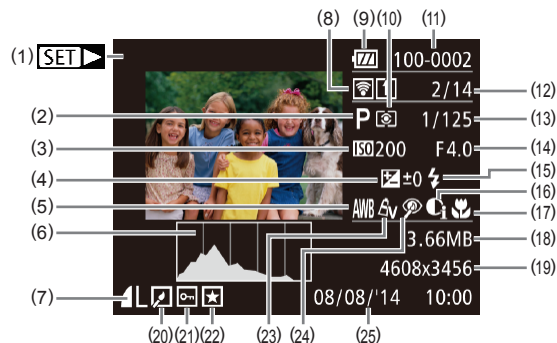
- (21) Tốc độ ISO (📖49)
 (22) i-Contrast (📖50)
 (23) Khung lưới (📖37)
 (24) Khóa đo sáng (📖48),
 Khóa cân nét (📖57)
 (25) Tốc độ màn trập
 (26) Giá trị khẩu độ
 (27) Mức bù trừ phơi sáng (📖48)
 (28) Thanh zoom (📖27)
 (29) Biểu tượng chống rung (📖31)
 (30) Nhận nhảy mất (📖38)
 (31) Mùi giờ (📖77)
 (32) Ổn định hình ảnh (📖58)
 (33) Thang đo sáng (📖48)

Mức pin

Biểu tượng hoặc thông báo trên màn hình cho biết mức pin sạc.

Hiện thị	Chi tiết
	Sạc pin đủ
	Đã dùng một phần nhưng vẫn đủ dùng
(Nhấp nhảy đỏ)	Gần hết—cần nhanh chóng sạc pin
[Sạc pin]	Đã hết—cần sạc pin ngay lập tức

Xem lại (Hiện thị thông tin chi tiết)



- | | |
|---|---|
| (1) Phim (📖27, 📖60) | (14) Giá trị khẩu độ |
| (2) Chế độ chụp (📖106) | (15) Đèn flash (📖56) |
| (3) Tốc độ ISO (📖49),
Tốc độ xem lại (📖43) | (16) i-Contrast (📖50, 📖74) |
| (4) Mức bù trừ phơi sáng (📖48) | (17) Phạm vi lấy nét (📖52, 📖53) |
| (5) Cân bằng trắng (📖50) | (18) Kích cỡ tập tin |
| (6) Biểu đồ (📖62) | (19) Ảnh: Độ phân giải (📖114)
Phim: Thời gian xem lại (📖115) |
| (7) Nén (chất lượng ảnh) (📖58) /
Độ phân giải (📖35),
MOV (phim) | (20) Chỉnh sửa ảnh (📖72) |
| (8) Truyền qua Eye-Fi (📖98) | (21) Chống xóa (📖66) |
| (9) Mức pin (📖105) | (22) Ưa thích (📖71) |
| (10) Phương pháp đo sáng (📖49) | (23) Màu sắc riêng (📖51, 📖73) |
| (11) Sổ thư mục - Sổ tập tin (📖80) | (24) Hiệu chỉnh mắt đỏ (📖36,
📖74) |
| (12) Số ảnh hiện tại / Tổng số ảnh | (25) Ngày/giờ chụp (📖17) |
| (13) Tốc độ màn trập (ảnh), Chất
lượng ảnh / Tốc độ khung hình
(phim) (📖36) | |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về
máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục





- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV (86).

Tóm tắt bảng điều khiển phim

Có thể thực hiện các thao tác sau khi truy cập vào bảng điều khiển phim như hướng dẫn trong phần “Xem” (60).

	Thoát
	Xem
	Chuyển động chậm (nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh tốc độ xem lại. Âm thanh không được phát.)
	Tua về trước* (Để tiếp tục tua về trước, nhấn giữ nút [⏮].)
	Cảnh trước (Để tua lại nhanh, nhấn giữ nút [⏭].)
	Cảnh tiếp (Để tua đi nhanh, nhấn giữ nút [⏮].)
	Tua về sau* (Để tiếp tục tua về sau, nhấn giữ nút [⏭].)
	Chỉnh sửa (75)
	Hiển thị khi máy ảnh kết nối với máy in tương thích PictBridge (91).

* Hiển thị khung hình khoảng 4 giây trước hoặc sau khung hình hiện tại.



- Để tua về trước hoặc về sau trong lúc xem lại phim, nhấn các nút [◀][▶].

Bảng chức năng và menu

Các chức năng có thể sử dụng hoặc đặt tự động được biểu thị bằng biểu tượng màu đen, chẳng hạn như **AUTO**.

Các chức năng không thể sử dụng được biểu thị bằng biểu tượng màu xám, chẳng hạn như **AUTO**.

Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp

Bù trừ phơi sáng (48)

AUTO / P / LIVE* /

Tốc độ ISO (📖49)

ISO
AUTO

AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

ISO
100 / ISO
200 / ISO
400 / ISO
800 / ISO
1600

AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Kiểu chụp (📖34)



AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 



AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Tỷ lệ khung ảnh (📖35)

16:9

AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

3:2 / 1:1

AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

4:3

AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Độ phân giải (📖35)

L

AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

M1 / M2 / S

AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

M

AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Nén (📖58)

S

AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 



AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Chất lượng phim (📖36)

HD / VGA

AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

*1 Cân bằng trắng không sử dụng được.

*2 Đặt trong phạm vi 1 – 5: độ tương phản, độ sắc nét, bão hòa màu, tông màu đỏ, xanh lá cây, xanh da trời và màu da.

*3 Đồng bộ với cài đặt tỷ lệ cơ ảnh và được đặt tự động (📖43).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Tab chụp

Khung lấy nét (📖53)

Lấy nét AiAF*1

AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / /

Thiết lập Flash (📖36, 📖39)

Chỉnh mắt đỏ

Bật
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Tắt
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Đèn mắt đỏ

Bật/Tắt
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

i-Contrast (📖50)

Tự động
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Tắt
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Xem lại ảnh sau khi chụp (📖39)

Thời gian hiển thị

Tắt/Nhanh/2 giây/4 giây/8 giây/Giữ
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Th/tin hiển thị

Tắt/Chi tiết
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Nhận nhảy mắt (📖38)

Bật
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Tắt
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Khung lưới (📖37)

Bật/Tắt
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Chỉnh IS (📖58)

Chống rung

Liên tục/Tắt
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Chỉ chụp
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

IS động

1
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

2
AUTO / P / LIVE /  /  /  /  /  /  /  /  /  /  / 

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

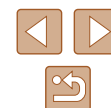
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Tab xem lại

Mục	Trang tham khảo
Trình chiếu	64
Xóa	68
Chống xóa	66
Xoay ảnh	70
Ưu thích	71
Lập sách ảnh	96
i-Contrast	74
Hiệu chỉnh mất đồ	74
Cắt ảnh	72
Thay đổi cỡ ảnh	72
Màu sắc cá nhân	73
Chuyển tiếp	60
Hiển thị cuộn	60
Xoay hình	70
Tiếp tục lại	60

Tab in

Mục	Trang tham khảo
In	–
Chọn Ảnh & Số lg	95
Chọn Phạm vi	96
Chọn tất cả ảnh	96
Bỏ tất cả lựa chọn	96
Thiết lập in	94

Menu FUNC. trong chế độ xem lại

Mục	Trang tham khảo
Xoay ảnh	70
Chống xóa	66
Ưu thích	71
In	91
Xem phim	60
Chuyển th/minh	65
Tìm ảnh	63
Trình chiếu	64

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Điều này có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bắn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh vào máy ảnh và màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng chổi thổi quét bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Để tránh đọng hơi trên máy ảnh do nhiệt độ thay đổi đột ngột (khi máy ảnh được chuyển từ môi trường lạnh sang môi trường ấm), đặt máy ảnh trong túi nhựa kín có nắp kéo và để máy dần dần thích nghi với nhiệt độ trước khi lấy ra khỏi túi.
- Nếu đọng hơi trên máy ảnh, dừng sử dụng máy ảnh ngay lập tức. Tiếp tục sử dụng máy ảnh trong tình trạng này có thể gây hư hỏng máy. Tháo pin và thẻ nhớ. Chỉ tiếp tục sử dụng máy khi hơi ẩm bay hơi hết.
- Trước khi lưu giữ pin trong thời gian dài, dùng hết lượng pin sạc còn lại, rồi lấy pin ra khỏi máy và cất trong túi nhựa hoặc hộp đựng. Lưu giữ pin đã sạc trong một thời gian dài (khoảng một năm) có thể làm giảm tuổi thọ hoặc ảnh hưởng đến hiệu suất của pin.

Thông số kỹ thuật

Thông số kỹ thuật máy ảnh

Số điểm ảnh hiệu dụng của máy ảnh (Tối đa)	Khoảng 16 triệu điểm ảnh
Tiêu cự ống kính	Thu phóng 30 lần: 4,3 (W) – 129,0 (T) mm (quy đổi theo phim 35mm: 24 (W) – 720 (T) mm)
Màn hình LCD	Màn hình màu TFT LCD loại 3,0 in. Số điểm ảnh hiệu dụng: Khoảng 230.000 điểm
Định dạng tập tin	Quy tắc thiết kế cho hệ thống tập tin máy ảnh, tuân thủ DPOF (phiên bản 1.1)
Kiểu dữ liệu	Ảnh: Exif 2.3 (JPEG) Phim: MOV (Video: MPEG-4 AVC/H.264; Âm thanh: Linear PCM (âm thanh mono))
Giao diện	USB tốc độ cao Ngõ ra tiếng analog (âm thanh mono) Ngõ ra video analog (NTSC/PAL)
Nguồn pin	Pin NB-11LH Bộ điều hợp AC ACK-DC90
Kích thước (Dựa trên Hướng dẫn của CIPA)	104,4 x 69,1 x 80,1 mm (4,11 x 2,72 x 3,15 in.)
Trọng lượng (Dựa trên Hướng dẫn của CIPA)	Khoảng 313 g (khoảng 11,04 oz.; bao gồm pin và thẻ nhớ) Khoảng 297 g (khoảng 10,48 oz.; chỉ riêng thân máy ảnh)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Tiêu cự zoom số (quy đổi theo phim 35mm)

Zoom số [Tiêu chuẩn]	24 – 2880 mm (Thể hiện tiêu cự kết hợp của zoom quang học và zoom số.)
Bộ chuyển tele số 1,6x	38,4 – 1152,0 mm
Bộ chuyển tele số 2,0x	48,0 – 1440,0 mm

Số ảnh chụp/Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại

Số ảnh chụp	Khoảng 190
Số ảnh chụp (Chế độ tiết kiệm bật)	Khoảng 260
Thời lượng quay phim*1	Khoảng 50 phút
Thời lượng quay phim (Quay liên tục*2)	Khoảng 1 giờ 30 phút
Thời gian xem lại	Khoảng 5 giờ

- *1 Thời gian trong cài đặt mặc định của máy ảnh khi thực hiện các thao tác thông thường, ví dụ như chụp, tạm dừng, bật và tắt máy ảnh hay thu phóng.
- *2 Thời gian có thể sử dụng khi quay phim nhiều lần với dung lượng lớn nhất (đến khi quá trình ghi tự động dừng lại).
- Số ảnh có thể chụp dựa trên hướng dẫn đo lường của Camera & Imaging Products Association (CIPA).
 - Trong một số điều kiện chụp, số ảnh chụp và thời lượng quay phim có thể ít hơn so với số liệu được đề cập ở trên.
 - Số ảnh chụp/thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy.

Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ

Số ảnh có thể chụp trên mỗi thẻ nhớ dựa trên tỷ lệ cỡ ảnh 4:3 (📖35) như sau. Số ảnh có thể chụp khác nhau tùy thuộc vào tỷ lệ cỡ ảnh.

Độ phân giải ảnh	Tỷ lệ nén	Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ (Số ảnh ước chừng)	
		8 GB	32 GB
L (Rộng) 16M/ 4608x3456		1058	4272
		1705	6883
M1 (Trung bình 1) 8M/3264x2448		1996	8059
		3069	12391
M2 (Trung bình 2) 3M/2048x1536		4723	19064
		8469	34184
S (Nhỏ) 0,3M/640x480		27291	110150
		40937	165225

- Các giá trị trong bảng dựa trên điều kiện đo lường của Canon và có thể thay đổi tùy thuộc vào chủ thẻ, thẻ nhớ và cài đặt máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ

Chất lượng phim	Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ	
	8 GB	32 GB
HD	1 giờ 11 phút 43 giây	4 giờ 49 phút 46 giây
VGA	3 giờ 24 phút 26 giây	13 giờ 45 phút 52 giây

- Các giá trị trong bảng dựa trên điều kiện đo lường của Canon và có thể thay đổi tùy thuộc vào chủ thể, thẻ nhớ và cài đặt máy ảnh.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi tập tin clip đạt tới dung lượng 4 GB hoặc khi thời gian ghi đạt xấp xỉ 29 phút 59 giây khi quay ở chế độ HD hoặc xấp xỉ 1 giờ khi quay ở chế độ VGA.
- Ở một số thẻ nhớ, quá trình ghi có thể sẽ dừng ngay cả khi clip chưa đạt tới dung lượng lớn nhất. Nên sử dụng thẻ nhớ SD Speed Class 2 hoặc cao hơn.

Phạm vi flash

Góc rộng tối đa (L)	50 cm – 5,0 m (1,6 – 16 ft.)
Chụp xa tối đa (R)	1,4 – 3,0 m (4,6 – 9,8 ft.)

Phạm vi chụp

Chế độ chụp	Phạm vi lấy nét	Góc rộng tối đa (L)	Chụp xa tối đa (R)
AUTO	–	0 cm (0,0 in.) – vô cực	1,4 m (4,6 ft.) – vô cực
Chế độ khác	A	5 cm (2,0 in.) – vô cực	1,4 m (4,6 ft.) – vô cực
	T*	0 – 50 cm (0,0 in. – 1,6 ft.)	–
	A*	3 m (9,8 ft.) – vô cực	3 m (9,8 ft.) – vô cực

Không sử dụng được trong một số chế độ chụp.

Tốc độ chụp liên tục

Chế độ chụp	Tốc độ
AUTO P	Khoảng 0,8 ảnh/giây
S	Khoảng 3,2 ảnh/giây

Tốc độ màn trập

Phạm vi được thiết lập tự động trong chế độ [AUTO]	1 – 1/1600 giây
--	-----------------

Khẩu độ

Chỉ số khẩu độ f	f/3.4 – f/8.0 (W), f/5.8 – f/8.0 (T)
------------------	--------------------------------------

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Pin NB-11LH

Loại:	Pin lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp định mức:	3,6 V DC
Dung lượng định mức:	800 mAh
Số lần có thể sạc:	Khoảng 300 lần
Nhiệt độ vận hành:	0 – 40 °C (32 – 104 °F)
Kích thước:	34,6 x 40,1 x 5,2 mm (1,36 x 1,58 x 0,20 in.)
Trọng lượng:	Khoảng 15 g (khoảng 0,53 oz.)

Sạc pin CB-2LFE

Ngõ vào định mức:	100 – 240 V AC (50/60 Hz)
Ngõ ra định mức:	4,2 V DC, 0,41 A
Thời gian sạc:	Khoảng 2 giờ 20 phút (khi sử dụng Pin NB-11LH)
Đèn báo sạc:	Đang sạc: màu cam / Đã sạc đầy: màu xanh lá cây (hệ thống hai đèn báo)
Nhiệt độ vận hành:	5 – 40 °C (41 – 104 °F)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

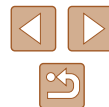
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Chỉ mục

A

Ảnh sáng yếu (chế độ chụp) 41
Ảnh
 Chống xóa 66
 Thời gian hiển thị 39
 Xem lại → Xem
 Xóa 68
Ảnh đen trắng 51
Ảnh tông màu nâu đỏ 51

Â

Âm thanh 76

B

Bộ chuyển tele số 53
Bộ điều hợp AC 84, 86
Bộ nối nguồn DC 86

C

CameraWindow (máy tính) 88
Cáp AV 85, 86
Cắt ảnh 72, 92
Cân bằng trắng (màu) 50
Cân bằng trắng tùy chọn 51
Cận cảnh (phạm vi lấy nét) 52
Chân dung (chế độ chụp) 41
Chất lượng ảnh → Tỷ lệ nén (chất lượng ảnh)
Chế độ AUTO (chế độ chụp) 18, 27
Chế độ tiết kiệm 78
Chỉnh sửa
 Cắt ảnh 72
 Hiệu chỉnh mắt đỏ 74

i-Contrast 74

Màu sắc cá nhân 73

Thay đổi cỡ ảnh 72

Chống xóa 66

Chụp

Ngày/giờ chụp → Ngày/giờ

Thông tin chụp 104

Chuyển thông minh 65

D

Dây đeo 2, 14

Dây đeo tay → Dây đeo

DPOF 94

Đ

Đầu cực 86, 91

Đèn 39

Đèn báo 25

Đèn flash

Bật 56

Đồng bộ chậm 56

Tắt 57

Đi du lịch cùng với máy ảnh 77

Đồng hồ 26

Độ phân giải (kích cỡ ảnh) 35

Đơn sắc (chế độ chụp) 44

G

Giải quyết các vấn đề trực trực 100

Giờ quốc tế 77

H

Hẹn giờ 32

Hẹn giờ 2 giây 33

Hẹn giờ nhận diện

(chế độ chụp) 45

Tùy chỉnh chụp bằng hẹn giờ 33

Hẹn giờ nhận diện (chế độ chụp) 45

Hiện thị phóng to 64

Hiệu chỉnh mắt đỏ 36, 74

Hiệu chỉnh trực tiếp (chế độ chụp) 40

Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp) 42

Hiệu ứng máy đồ chơi

(chế độ chụp) 44

Hiệu ứng Poster (chế độ chụp) 42

Hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp) 43

I

i-Contrast 50, 74

In 91

K

Khóa căng nét 57

Khóa đo sáng 48

Khóa lấy nét 53

Khóa nét 56

Khung lấy nét 53

Khung lưới 37

L

Lập sách ảnh 96

Lập trình phơi sáng tự động 47

Lấy nét

Điểm zoom 37

Khóa nét 56

Khung lấy nét 53

Lấy nét Servo 55

Lấy nét AiAF

(chế độ khung lấy nét) 54

Lấy nét động 54

Lấy nét Servo 55

Lưu ảnh vào máy tính 89

M

Màn hình

Biểu tượng 104, 105

Menu → Menu FUNC.

Ngôn ngữ hiển thị 18

Màn hình TV 86

Màu (cân bằng trắng) 50

Màu sắc riêng 51, 73

Máy ảnh

Xác lập lại 82

Mặc định → Xác lập lại

Menu

Bảng 106

Thao tác cơ bản 24

Menu FUNC.

Bảng 107, 112

Thao tác cơ bản 23

N

Ngày/giờ

Giờ quốc tế 77

Pin lưu trữ ngày/giờ 17

Thay đổi 17

Thêm nhãn ngày 34

Thiết lập 17

Ngôn ngữ hiển thị 18

Nguồn 84

→ Bộ điều hợp AC

→ Pin

→ Sạc pin

Nguồn điện lưới 86

Nhận nháy mắt 38

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

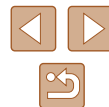
5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



O

Ôn định hình ảnh 58

P

P (chế độ chụp) 47

Phạm vi lấy nét

Cận cảnh 52

Vô cực 53

Pháo hoa (chế độ chụp) 41

Phần mềm

Cài đặt 89

Lưu ảnh vào máy tính 89

Phim

Chất lượng ảnh

(Độ phân giải/tỷ lệ cỡ ảnh) 36

Chỉnh sửa 75

Thời lượng quay 115

Phơi sáng

Bù trừ 48

Khóa căng nét 57

Khóa đo sáng 48

Phơi sáng lâu (chế độ chụp) 46

Phụ kiện 84

Phương pháp đo sáng 49

PictBridge 85, 91

Pin → Ngày/giờ (pin lưu trữ ngày/giờ)

Chế độ tiết kiệm 78

Mức 105

Sạc 15

Tiết kiệm pin 22

R

Rất rực rỡ (chế độ chụp) 42

S

Sạc pin 2, 84

Số thứ tự tập tin 80

T

Thành phần của bộ sản phẩm 2

Thay đổi cỡ ảnh 72

Thẻ Eye-Fi 2, 98

Thẻ nhớ 2

Thời lượng quay 115

Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC → Thẻ nhớ

Thông báo lỗi 103

Thu phóng 18, 28, 32

Tiết kiệm pin 22

Tìm kiếm 63

Tốc độ ISO 49

Trình chiếu 64

Trung tâm (chế độ khung lấy nét) 53

Tuyệt (chế độ chụp) 41

Tỷ lệ cỡ ảnh 35

Tỷ lệ nén (Chất lượng ảnh) 58

U

Ưu thích 71

V

Vô cực (phạm vi lấy nét) 53

X

Xác lập lại 82

Xem 19

Chuyển thông minh 65

Hiển thị dạng bảng kẻ 62

Hiển thị phóng to 64

Hiển thị từng ảnh 19

Màn hình TV 86

Tim ảnh 63

Trình chiếu 64

Xem lại → Xem

Xóa 68

Xóa tất cả 69

Xoay ảnh 70

Z

Zoom số 32

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục



Thương hiệu và giấy phép

- Microsoft và Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.
- This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video. Sản phẩm này được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T đối với tiêu chuẩn MPEG-4 và có thể được sử dụng để mã hóa video tương thích MPEG-4 và/hoặc giải mã video tương thích MPEG-4 được mã hóa chỉ (1) nhằm mục đích cá nhân và phi thương mại hoặc (2) bởi nhà cung cấp video được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T để cung cấp video tương thích MPEG-4. Không giấy phép nào được cấp hay ngụ ý cho bất kỳ việc sử dụng nào khác đối với tiêu chuẩn MPEG-4.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

- Nghiêm cấm in lại, truyền bá, hoặc lưu giữ trong hệ thống tra cứu một phần hay toàn bộ hướng dẫn này khi chưa được phép của Canon.
- Tất cả số liệu đều dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Các thông tin như thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Hình minh họa và ảnh chụp màn hình trong hướng dẫn này có thể khác đôi chút so với thiết bị thực tế.
- Canon sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do sử dụng sản phẩm tại bất kỳ khu vực nào ở trên.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ xem lại

6 Cài đặt menu

7 Phụ kiện

8 Phụ lục

Chỉ mục

